

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN KHOA KINH TẾ
GIAI ĐOẠN 2023 – 2027
TẦM NHÌN 2030**

Đồng Nai, năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT	3
1. THÔNG TIN CHUNG.....	3
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
3. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA KHOA KINH TẾ	4
3.1. Cơ cấu tổ chức.....	4
3.2. Nhân sự	5
4. QUY MÔ ĐÀO TẠO	5
5. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC.....	6
5.1. Sứ mạng.....	6
5.2. Tầm nhìn, mục tiêu	6
5.3. Giá trị cốt lõi	6
5.4. Triết lý giáo dục	6
PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 – 2023	7
1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 – 2023.....	7
1.1. Công tác chính trị tư tưởng, giáo dục rèn luyện	7
1.2. Công tác phát triển nguồn nhân lực	7
1.3. Công tác đào tạo.....	9
1.4. Công tác quản lý viên chức và người học.....	10
1.5. Công tác Nghiên cứu khoa học	12
1.6. Công tác thi đua khen thưởng	13
1.7. Công tác Đoàn thể và công tác xây dựng phát triển Đảng	14
1.8. Công tác hợp tác quốc tế	15
1.9. Công tác xã hội	15
1.10. Công tác cơ sở vật chất, tài chính	15
1.11. Công tác đảm bảo chất lượng.....	15
2. NHỮNG CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC, NGUYÊN NHÂN	16
2.1. Nghiên cứu khoa học	16
2.2. Chiến lược phát triển mã ngành đào tạo	16
2.3. Chiến lược hoàn thiện cơ cấu quản lý và phát triển đội ngũ giảng dạy.....	16
2.4. Công tác tuyển sinh.....	17
2.5. Công tác đào tạo.....	17
2.6. Hợp tác với các doanh nghiệp.....	18
PHẦN III. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG	18
1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC.....	18
2. THỰC TRẠNG KHOA KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI.....	20
2.1. Điểm mạnh của Khoa Kinh tế.....	20
2.2. Phân tích điểm yếu của khoa.....	22
2.3. Phân tích Cơ hội.....	23
2.4. Phân tích thách thức	23
2.5. Hiệu quả của phân tích ma trận SWOT	24

PHẦN IV. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2023 – 2027.....	25
1. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KHOA.....	25
2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023 – 2027	25
2.1. Công tác tư tưởng chính trị, giáo dục rèn luyện	25
2.2. Công tác phát triển nguồn nhân lực	25
2.3. Công tác đào tạo.....	26
2.4. Công tác quản lý viên chức và người học.....	28
2.5. Nghiên cứu khoa học	29
2.6. Công tác đoàn thể, xây dựng phát triển Đảng.....	30
2.7. Công tác hợp tác quốc tế.....	31
2.8. Công tác xã hội	31
2.9. Cơ sở vật chất.....	33
2.10. Công tác đảm bảo chất lượng.....	35
3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	35
3.1. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa kinh tế DNU.....	35
3.2. Trách nhiệm của chuyên viên thuộc khoa.....	35
3.3. Trách nhiệm của giảng viên thuộc khoa	35
3.4. Trách nhiệm của người học thuộc khoa.....	36
3.5. Trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị liên quan.....	36
3.6. Các doanh nghiệp.....	36

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên khoa - Tiếng Việt: - Tiếng Anh:	Khoa Kinh tế Faculty of Economics
2. Tên viết tắt	KKT (FE)
3. Năm thành lập	2014
4. Quyết định thành lập	Số 1000/QĐ-ĐHĐN ngày 24/12/2014
5. Cơ quan chủ quản	Trường Đại học Đồng Nai
6. Địa chỉ	Đường Vũ Hồng Phô, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Thông tin liên hệ - Điện thoại: - Email: - Website:	0913.163.787 khoakinhte@dnpu.edu.vn http://dnpu.edu.vn/khoa-kinh-te
8. Mã ngành đào tạo - Kế toán (NKT) - Quản trị kinh doanh (NQK)	7340301 7340101

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu tập trung lực lượng để xây dựng một Trường Đại học đa ngành nghề, đa lĩnh vực, phù hợp với xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới. Ngày 24 tháng 12 năm 2014, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai đã ký Quyết định số 1000/QĐ-ĐHĐN về việc thành lập Khoa Kinh tế – Trường Đại học Đồng Nai trên cơ sở tách nhân sự từ Khoa Tổng hợp và sát nhập với Trường Trung cấp Kinh tế Đồng Nai.

Giai đoạn mới thành lập khoa chỉ có 2 bộ môn Kế toán (số 763/QĐ-ĐHĐN, ngày 01/9/2015 với số lượng 15 giảng viên) và Quản trị kinh doanh (số 762/QĐ-ĐHĐN, ngày 01/9/2015 với số lượng 10 giảng viên). Năm 2022, Khoa đã đề xuất với Nhà trường thành lập Bộ môn Kinh tế cơ sở nhằm thực hiện chuyên môn sâu trong phân công giảng dạy (số 1606/QĐ-ĐHĐN, ngày 02/11/2022 với số lượng 09 giảng viên).

Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo 02 mã ngành trình độ đại học chính quy: Kế toán (Mã ngành: 7340301) và Quản trị kinh doanh (Mã ngành: 7340101) theo Quyết định số 245/QĐ-BGDĐT ngày 12/01/2011.

Khoa Kinh tế có sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở trình độ Đại học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và đất nước. Người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh tế, xã hội, quản lý trong các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Khoa Kinh tế hoạt động theo Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Nai (số 50/QĐ-ĐHĐN, ngày 10/01/2022) cụ thể như sau:

- **Chức năng:**

Giúp Hiệu trưởng quản lý giảng viên, thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động cộng đồng, quản lý người học thuộc khoa.

- Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo một hoặc một số ngành; tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường;

b) Xây dựng chiến lược giảng dạy; xây dựng ngân hàng câu hỏi; phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả của người dạy và người học;

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, bảo trì thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào phục vụ dạy- học;

d) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, tiến hành nghiên cứu khoa học, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

e) Quản lý, bố trí sử dụng có hiệu quả giảng viên và của người lao động; tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên và người lao động; tham gia đánh giá lãnh đạo quản lý cấp trên, viên chức quản lý ngang cấp theo quy định của Trường;

g) Đề xuất thành lập, chia tách, sáp nhập các bộ môn thuộc khoa, nâng cấp bộ môn thuộc khoa thành khoa khi có đủ tiêu chuẩn về số lượng sinh viên tham gia học tập;

h) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, phối hợp Phòng Công tác Sinh viên thực hiện cho người học; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động thuộc đơn vị;

i) Phối hợp với các đơn vị khác trong Trường điều phối giảng viên; tổ chức đào tạo sau đại học thuộc lĩnh vực được giao (nếu có); chủ động đề xuất mở thêm các ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của xã hội;

k) Quản lý người học trong thời gian học tập tại đơn vị; tư vấn cho sinh viên lựa chọn tín chỉ, đăng ký môn học tạo cơ hội cho sinh viên đạt kết quả cao nhất;

1) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Trường;

m) Cập nhật thông tin, các hoạt động của đơn vị lên website; chủ động tham gia tuyển sinh (hình thức và nội dung Banner, Brochure thu hút người học và đơn vị có nhu cầu tuyển dụng); lưu trữ minh chứng phục vụ kiểm định cơ sở giáo dục đại học và kiểm định chương trình đào tạo;

n) Phân công nhiệm vụ cho các bộ môn thuộc khoa;

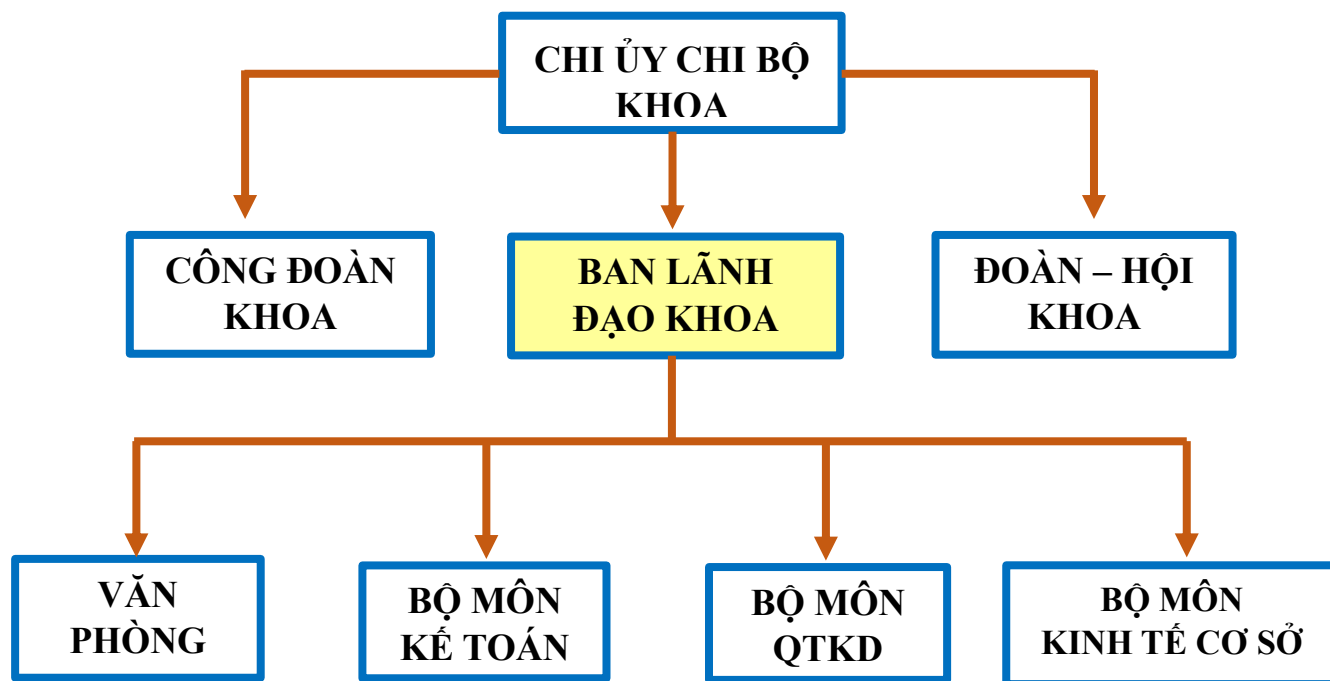
o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA KHOA KINH TẾ

3.1. Cơ cấu tổ chức

Cùng với các tổ chức chính trị, đoàn thể, Khoa Kinh tế hiện có 3 tổ Bộ môn thực hiện công tác chuyên môn, gồm: Kế toán; Quản trị kinh doanh; Kinh tế cơ sở. 01 bộ phận văn phòng khoa thực hiện công tác hành chính và hỗ trợ quản lý người học của khoa.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Khoa Kinh tế



3.2. Nhân sự

Tổng số nhân sự của khoa hiện nay là 36 người, 100% đủ chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để tham gia công tác giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ khác của khoa. Cụ thể như sau:

TT	Bộ phận	Tổng số cán bộ, viên chức			Đăng viên	Số cán bộ, viên chức						
						Biên chế	Hợp đồng	Trình độ				
		Tổng	Nữ	Nam				TS	ThS	ĐH	CD	Khác
1	Lãnh đạo khoa	01	01		01	01			01			Đang NCS
2	Trưởng Bộ môn	03	03		03	03			03			
3	Giảng viên	29	23	06	13	26	03	04	25			02 đang NCS
4	Chuyên viên	03	02	01	01	03			01	02		
Tổng cộng		36	29	07	18	33	03	04	30	02		

4. QUY MÔ ĐÀO TẠO

- Hiện nay, Khoa đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo hệ Đại học chính quy và liên thông với 2 mã ngành đào tạo là Kế toán và Quản trị Kinh doanh.

- Quy mô đào tạo của Khoa Kinh tế ngày càng phát triển với số lượng người học đăng ký nhập học đông, đáp ứng được nguồn nhân lực có trình độ cao, kỹ năng tốt cho các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và khu vực sau khi tốt nghiệp. Cụ thể số lượng người học hệ chính quy qua các năm như sau:

STT	Năm học	Số lượng người học	Ghi chú
1	2015 – 2016	1.496	
2	2016 – 2017	1.404	
3	2017 – 2018	1.251	
4	2018 – 2019	1.345	
5	2019 – 2020	1.594	
6	2020 – 2021	1.655	
7	2021 – 2022	1.739	
8	2022 – 2023	1.601	

- Trong năm học 2022 – 2023, khoa kinh tế đã thực hiện đào tạo hệ không chính quy Đại học liên thông ngành Kế toán với số lượng 35 học viên.

- Ngoài ra, Khoa Kinh tế đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế qua việc nhận nhiệm vụ đào tạo sinh viên Lào, Campuchia hằng năm nhằm tăng cường sự giao lưu, gắn kết giữa nhà Trường với các nước trong khu vực.

5. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

5.1. Sứ mạng

- Đào tạo, nghiên cứu, xây dựng và cải tiến phương pháp giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ, tham gia đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế.

- Nghiên cứu mở các mã ngành mới cho Khoa Kinh tế, đáp ứng với nhu cầu phát triển của Khoa Kinh tế nói riêng và của Trường Đại học Đồng Nai nói chung.

5.2. Tầm nhìn, mục tiêu

Khoa Kinh tế trở thành một khoa mũi nhọn của trường Đại học Đồng Nai, đi đầu trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế.

Đến năm 2030 xây dựng thương hiệu khoa trở thành một địa chỉ uy tín thu hút nguồn tuyển sinh ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ.

Phát triển Khoa Kinh tế vững mạnh, đoàn kết, hợp tác, đào tạo và nghiên cứu mở thêm 02 mã ngành đào tạo Công nghệ tài chính, Logistics nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và xu thế chuyển đổi số của quốc tế.

5.3. Giá trị cốt lõi

Khoa Kinh tế coi trọng và đề cao giá trị cốt lõi sau:

“Dân chủ – Kỷ cương – Sáng tạo – Hợp tác – Phát triển”

5.4. Triết lý giáo dục

“Học để biết- Học để làm- Học để cùng chung sống- Học để tự khẳng định mình”.

- ***Học để biết:*** Người học có khả năng:

- (1) Tự khám phá tri thức của nhân loại;
- (2) Thiết lập mối quan hệ giữa tri thức cũ và mới;
- (3) Ghi nhớ sâu sắc, ứng dụng những tri thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

- ***Học để làm:*** Người học có khả năng:

- (1) Sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để giải quyết được những vấn đề thực tế.
 - (2) Trình bày cho người khác một cách mạch lạc những tri thức đã học và kỹ năng đã làm.
 - (3) Lao động để bản thân tồn tại, đồng thời tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội.
- **Học để chung sống:** Người học có khả năng:

(1) Làm việc nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc, giao tiếp, đồng cảm, hỗ trợ, bao dung, tha thứ.

(2) Ứng phó với những thách thức của cuộc sống.

(3) Quý trọng những điều hay lẽ phải trong cuộc sống, yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường.

- **Học để tự khẳng định mình:** Người học có khả năng tạo lập và phát triển được giá trị của riêng mình:

(1) Có phẩm chất đạo đức tốt.

(2) Tạo ra tri thức mới, giá trị mới cho bản thân và cộng đồng.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 – 2023

1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 - 2023

1.1. Công tác chính trị tư tưởng, giáo dục rèn luyện

- Lãnh đạo khoa thường xuyên sinh hoạt, quán triệt tới viên chức và sinh viên trong toàn đơn vị nhận thức sâu rộng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, cũng như các quy định của nhà trường. Qua đó đã xây dựng được tập thể khoa có môi trường chính trị ổn định, thông suốt từ viên chức đến sinh viên. Viên chức và người học trong khoa đều có tinh thần học hỏi, tư tưởng chính trị vững vàng. Nhiệt tình tham gia các hoạt động, công tác đoàn thể của khoa và nhà trường.

- Thường xuyên lồng ghép các nội dung giáo dục rèn luyện trong các buổi hội họp, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể và trong các buổi chào cờ của khoa. Qua đó đã xây dựng được hình ảnh Khoa Kinh tế đoàn kết, năng động và sáng tạo.

1.2. Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ:

Tính từ năm 2018 – 2023, số lượng nhân sự Khoa Kinh tế tăng dần về cả số lượng và chất lượng đội ngũ. Năm 2018 – 2019, khoa có tổng số 30 viên chức (trong đó có 28 giảng viên, 02 chuyên viên thực hiện công tác hành chính khoa với các trình độ Tiến sĩ: 01 giảng viên, Thạc sĩ: 24 giảng viên, Cử nhân: 03 viên chức). Đến nay, khoa có tổng số nhân sự 36 viên chức (trong đó, có 33 giảng viên, 03 chuyên viên thực hiện công tác hành chính với trình độ Tiến sĩ: 04 giảng viên, Thạc sĩ: 30 giảng viên, Cử nhân: 02 viên chức hành chính khoa). 100 % giảng viên, chuyên viên đủ chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tham gia công tác đào tạo và thực hiện các công tác hành chính của khoa.

- Công tác học tập nâng cao trình độ:

Xác định công tác học tập nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài nên Lãnh đạo khoa luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho viên chức trong đơn vị tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giai đoạn 2018 – 2023 nhiều viên chức đã hoàn thành các khóa đào tạo chuyên môn, văn bằng 2, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, cụ thể: 03 viên chức hoàn thành công tác đào tạo trình độ Thạc sĩ; 01 viên chức hoàn thành lớp cao cấp lý luận chính trị; 06 viên chức đã hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị; 02

viên chức hoàn thành lớp An ninh quốc phòng đối tượng 3; 06 viên chức hoàn thành lớp An ninh quốc phòng đối tượng 4; 01 viên chức hoàn thành lớp Kiểm định chất lượng giáo dục; 01 viên chức hoàn thành lớp bồi dưỡng nâng cao năng suất chất lượng 3S, an toàn; 02 viên chức hoàn thành lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, khoa. 21 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp tin học; 14 giảng viên hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh. 02 chuyên viên hoàn thành lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Hiện tại, 03 viên chức đang thực hiện nghiên cứu sinh; 03 viên chức đang theo học lớp Trung cấp Lý luận Chính trị. Tất cả các viên chức được cử đi học đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác và học tập.

Bảng số liệu chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, chuyên viên Khoa Kinh tế giai đoạn 2018 – 2023:

Năm học	Số lượng	Trình độ			Hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
2018 – 2019	30	1	24	5	- 01 viên chức hoàn thành lớp Cao cấp lý luận chính trị
2019 – 2020	30	1	26	3	- 02 viên chức hoàn thành lớp cao học - 02 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị.
2020 – 2021	30	2	26	2	- 01 viên chức hoàn thành lớp cao học - 01 viên chức hoàn thành lớp Cao cấp lý luận chính trị. - 02 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị. - 04 viên chức hoàn thành lớp Cử nhân Ngôn ngữ Anh. - 01 viên chức hoàn thành lớp bồi dưỡng quản lý cấp phòng, khoa. - 05 viên chức hoàn thành lớp Bồi dưỡng QPAN đối tượng 4. - 01 viên chức hoàn thành lớp Bồi dưỡng QPAN đối tượng 3. - 01 viên chức hoàn thành lớp bồi dưỡng nâng cao năng suất chất lượng 3S, an toàn.
2021 - 2022	29	1	26	2	- 02 viên chức hoàn thành lớp Cử nhân Ngôn ngữ Anh. - 20 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp CNTT. - 01 viên chức hoàn thành lớp an ninh quốc phòng đối tượng 3 - 01 viên chức hoàn thành lớp Bồi dưỡng QPAN đối tượng 4.

					- 01 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp chính trị.
2022 - 2023	36	4	30	2	- 08 viên chức hoàn thành lớp Cử nhân Ngôn ngữ Anh. - 01 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp CNTT. - 01 viên chức hoàn thành lớp Trung cấp chính trị. - 01 viên chức hoàn thành lớp Kiểm định chất lượng giáo dục. - 02 chuyên viên hoàn thành lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. - 03 viên chức đang thực hiện Nghiên cứu sinh (02 ngành Kế toán; 01 ngành QTKD) - 03 viên chức đang theo học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

1.3. Công tác đào tạo

1.3.1. Quy mô đào tạo

- Giai đoạn 2018 – 2023, khoa luôn đạt chỉ tiêu về số lượng tuyển sinh hàng năm (440 sinh viên/ năm cho 2 ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh). Tuy nhiên, năm học 2021 – 2022 do 01 Tiến sĩ đầu ngành Kế toán chuyển công tác nên khoa thiếu Tiến sĩ để thực hiện tuyển sinh đợt 1, chỉ có thể tuyển sinh đợt 2 sau khi tuyển được tiến sĩ ngành Kế toán. Vì vậy số lượng tuyển sinh ngành Kế toán giảm một nửa so với chỉ tiêu đề ra (124 sinh viên ngành kế toán Đại học khóa 11).

- Từ 2018 – 2023, khoa thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo các hệ chính quy Đại học, Cao đẳng các khóa. Riêng năm học 2022 – 2023, khoa mở rộng thực hiện đào tạo hệ Đại học không chính quy liên thông ngành Kế toán.

Bảng thống kê số liệu chi tiết về quy mô đào tạo và số lượng người học qua các năm (số liệu dựa vào bảng kế hoạch năm học đầu năm)

Năm học	Ngành đào tạo hệ chính quy				Hệ không chính quy ĐH Liên thông ngành kế toán	Tổng
	Kế Toán		QTKD			
	Đại học	Cao đẳng	Đại học	Cao đẳng		
2018 – 2019	521	102	604	118		1.345
2019 – 2020	641	111	741	101		1.594
2020 – 2021	716	68	816	55		1.655
2021 – 2022	739	23	957	20		1.739
2022 - 2023	702	0	899	0	35	1.636

1.3.2. Chương trình đào tạo

Từ năm 2011, Trường ĐHQĐN thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh được Hội đồng Khoa học nhà trường thông qua và được Bộ GD&ĐT chấp thuận. Giai đoạn từ năm 2018 – 2023, Chương trình đào tạo liên tục được hoàn thiện trên cơ sở so sánh với các cơ sở đào tạo khác trong nước, nhu cầu của nhà tuyển dụng và bắt kịp xu thế quốc tế.

Năm 2022, khoa đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo hai ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh và đã thực hiện áp dụng trong chương trình dạy học khóa 12 theo Quyết định Số 1492/ QĐ-ĐHQĐN ngày 17 tháng 10 năm 2022.

CTĐT được xây dựng và phát triển theo khung trình độ quốc gia, theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh đào tạo thực hành, xây dựng các học phần có sự lồng ghép với chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh kiến thức chuyên ngành còn hướng đến đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho người học nhằm đảm bảo mục tiêu chuẩn đầu ra chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Cấu trúc CTĐT cụ thể như sau:

+ **Chương trình đào tạo ngành Kế toán (mã 7340301):** hình thức đào tạo chính quy tập trung, thời gian đào tạo 4 năm (8 học kỳ) với số tín chỉ tối thiểu 128 tín chỉ. Trong đó: khối kiến thức chung có 23 tín chỉ; khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp có 111 tín chỉ (bao gồm: kiến thức cơ sở ngành 45 tín chỉ; kiến thức chuyên ngành: 53 tín chỉ; thực tập tốt nghiệp: 8 tín chỉ; khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế): 5 tín chỉ). CTĐT được chia ra thành 2 khối kiến thức trong đó có học phần bắt buộc (118 tín chỉ) và học phần cho người học tự chọn (10 tín chỉ).

+ **Chương trình đào tạo ngành QTKD (mã 7340101):** hình thức đào tạo chính quy tập trung, thời gian đào tạo 4 năm (8 học kỳ) với số tín chỉ tối thiểu 135 tín chỉ. Trong đó: khối kiến thức chung có 23 tín chỉ; khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp có 112 tín chỉ (bao gồm: kiến thức cơ sở ngành 48 tín chỉ; kiến thức chuyên ngành: 51 tín chỉ; thực tập tốt nghiệp: 8 tín chỉ; khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế): 5 tín chỉ). CTĐT được chia ra thành 2 khối kiến thức trong đó có học phần bắt buộc (123 tín chỉ) và học phần cho người học tự chọn (12 tín chỉ).

Các học phần tự chọn trong CTĐT phong phú cho người học nhiều cơ hội lựa chọn để phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

Tất cả các học phần đều có đề cương chi tiết hoàn chỉnh, có đủ giảng viên đảm nhiệm. Giai đoạn 2018 – 2023, khoa thường xuyên chú trọng phát triển, xây dựng giáo trình, tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và học tập trong đơn vị. Năm học 2018 - 2019, lãnh đạo khoa đã tổ chức họp các tổ chuyên môn và tiến hành thành lập các nhóm biên soạn tài liệu giảng dạy thông qua đăng ký của giảng viên và quy định cụ thể: mỗi học phần sẽ có ít nhất từ 2 đến 3 giảng viên cùng tham gia biên soạn nhằm đảm bảo không bị động trong việc phân công giảng dạy đồng thời thống nhất được về nội dung và hình thức Tài liệu giảng dạy cho từng học phần và làm căn cứ phát triển thành Giáo trình giảng dạy. Việc thực hiện phân công biên soạn này đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên trong khoa, đưa việc phân công giảng dạy đi vào nề nếp, có chiều sâu, có sự phối hợp khoa học. Kết quả đạt được trong năm học 2019 - 2020, khoa đã có 03 giáo trình được in thành sách cụ thể: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2.

Ngoài ra, giai đoạn 2018 – 2023, khoa đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính Ngân hàng và Thạc sỹ ngành Quản trị Tài chính và đã được Hội

đồng thẩm định nhà trường nghiệm thu.

1.4. Công tác quản lý viên chức và người học

1.4.1. Công tác quản lý viên chức thuộc khoa

- Viên chức trong khoa luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện hoàn tất giảng dạy các học phần kịp thời, đúng tiến độ về thời gian và đảm bảo chất lượng cho sinh viên các hệ đào tạo. Bên cạnh đó, khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo lên kế hoạch mở lớp học kỳ 3 (học kỳ hè) để tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên các khóa được đăng ký học lại, học cải thiện điểm và đặc biệt kịp tiến độ tốt nghiệp đối với sinh viên năm cuối.

- Phân công chuyên môn hợp lý, đúng trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Đảm bảo các giảng viên đủ số tiết quy định. Phân công vị trí việc làm phù hợp với năng lực của từng viên chức, có bản kế hoạch năm học hoàn chỉnh, chi tiết từng năm học. Mỗi học kỳ các Tổ bộ môn đều lên kế hoạch dự giờ đánh giá, góp ý cho giảng viên một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Mặt khác, hồ sơ chuyên môn đều được kiểm tra định kỳ từng năm, có sổ theo dõi giảng dạy của giảng viên.

Hàng năm khoa tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và bình xét thi đua khen thưởng. Trong giai đoạn từ 2018 - 2023 nhiều viên chức đã được những thành tích đáng nêu gương và học tập như:

Năm	Thành tích cá nhân	Số/ngày Quyết định
2018	* Bằng khen của UBND Tỉnh: 01 viên chức * Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03 viên chức * Giấy khen của Trường: 04 viên chức	- Số 4097/QĐ-UBND, ngày 19/11/2018 - Số 971/QĐ-ĐHĐN, ngày 22/8/2018 - Số 971/QĐ-ĐHĐN, ngày 22/8/2018
2019	* Bằng khen của UBND Tỉnh: 01 viên chức * Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03 viên chức * Giấy khen của Trường: 04 viên chức	- Số 2589/QĐ-UBND, ngày 20/8/2019. - Số 832/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/7/2019 - Số 832/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/7/2019
2020	* Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03 viên chức * Giấy khen của Trường: 04 viên chức	- Số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/9/2020 - Số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/9/2020
2021	* Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01 viên chức * Bằng khen “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” tỉnh Đồng Nai: 01 viên chức * Chiến sĩ thi đua cơ sở: 02 viên chức * Giấy khen của Trường: 04 viên chức	- Số 443/QĐ-UBND, ngày 04/02/2021. - Số 264-QĐKT/TĐTN-VP, ngày 19/11/2021 - Số 1650/QĐ-ĐHĐN, ngày 24/12/2021 - Số 1650/QĐ-ĐHĐN, ngày 24/12/2021
2022	* Bằng khen “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” tỉnh Đồng Nai: 01 viên chức * Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 viên chức * Giấy khen của Trường: 09 viên chức	- Số 308-QĐKT/TĐTN-VP, ngày 02/11/2022. - Số 193/QĐ-ĐHĐN, ngày 14/2/2023. - Số 193/QĐ-ĐHĐN, ngày 14/2/2023.
2023	* Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01 viên chức * Bằng khen của UBND Tỉnh: 02 viên chức	- Số 471/QĐ-UBND, ngày 23/3/2023. - Số 472/QĐ-UBND, ngày 23/3/2023 - Số 1676/QĐ-UBND, ngày 13/7/ 2023

1.4.2. Công tác quản lý người học thuộc khoa

- Khoa có kế hoạch hướng dẫn thực tập và đi thực tế cụ thể cho sinh viên cuối khóa. Luôn phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các buổi hội thảo tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hàng năm phối hợp với Đoàn trường, Hội sinh viên trường và các phòng ban tổ chức thành công các chương trình ngoại khóa rèn luyện kỹ năng cho sinh viên với chuyên đề “Định vị bản thân – chìa khóa thành công”, Hội thảo hướng nghiệp, ...

- Giai đoạn 2018 – 2023, khoa đã thành lập được Ban cố vấn học tập khoa nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên trong hoạt động học tập và rèn luyện. Nhờ đó, sinh viên trong khoa có đạo đức tư cách tốt, không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, không vi phạm nội quy của trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường, khoa. Dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo khoa đã thực hiện phối hợp tích cực giữa Đoàn – Hội khoa nhằm phát triển phong trào trong sinh viên một cách mạnh mẽ, sôi nổi nhờ đó đã đạt rất nhiều giải thưởng và tổ chức được nhiều chương trình có ý nghĩa như: kết nối xuân yêu thương; tổ chức các hoạt động từ thiện giúp đỡ những người khó khăn (2018); Tổ chức chương trình “Talk show trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp” (2018). Cũng trong năm 2018, phong trào của Đoàn khoa giành được nhiều thành tích cao: giải nhất đá bóng nữ; giải nhì kéo co; giải nhì chạy 100m nam tại Hội thao chào mừng ngày 26/03/2018; giải khuyến khích tái chế ngày hội đoàn viên 26/03/2018. Năm 2019, giải thưởng Cổ động viên xuất sắc trong đêm chung kết xếp hạng Hội thi “DNU’S GOT TALENT” lần thứ I năm 2019; giải thưởng MV bình chọn “Vote for me” qua Fanpage trong hội thi “DNU’S GOT TALENT” lần thứ I năm 2019. Đẩy mạnh tinh thần đoàn kết trong khoa qua các hoạt động thiện nguyện “lá lành đùm lá rách”, hỗ trợ giúp đỡ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong khoa. Năm học 2020 - 2021, Đoàn – Hội khoa đã phối hợp tổ chức các chương trình xuân yêu thương; tổ chức các hoạt động từ thiện giúp đỡ những người khó khăn trong mùa dịch Covid 19, kêu gọi hỗ trợ các bạn sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở trong khoa, kêu gọi ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung. Tổ chức thành công các chương trình đêm nhạc Chào đón tân sinh viên các khóa qua các năm; tổ chức các chương trình văn nghệ tri ân thầy cô (20/11) và cuộc thi ảnh đẹp học đường, Dấu ấn sinh viên, Ngày chủ nhật xanh,... hằng năm. Năm 2023, khoa tổ chức Hội trại (19/5), hội thi thiết kế thời trang cho sinh viên nhằm phát huy tính sáng tạo của sinh viên. Mặt khác, khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi tài năng ở trường như: Hội thi xếp sách chủ đề biển đảo Việt Nam (giải 3); Cuộc thi tuyên truyền và phổ biến pháp luật năm 2022; Trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS HCM tỉnh Đồng Nai lần thứ X (2022 – 2027); tham gia chương trình Uni-Tour 2022; Về nguồn... Sinh viên nhiệt tình tham gia các phong trào Đoàn, Hội và các hoạt động chung nhà trường, của Tỉnh đoàn đạt nhiều thành tích nổi bật như:

*Bằng khen phong trào của Tỉnh Đoàn năm 2023: Đoàn Khoa Kinh tế Trường Đại học Đồng Nai được tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động tháng thanh niên năm 2023 của Tỉnh Đoàn; Đồng chí Nguyễn Tiên Bình - Bí Thư Đoàn Khoa Kinh tế được tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động tháng thanh niên năm 2023 của Tỉnh Đoàn; Đồng chí Nguyễn Nam Khánh nhận Bằng khen: Là Đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu tỉnh Đồng Nai năm 2023.

* Giải thưởng phong trào cấp trường năm học 2022-2023: Nhóm Múa Sinh Viên Khoa Kinh Tế đạt giải khuyến khích giai điệu sinh viên năm 2022; Đạt giải Nhì - Hội thi “Ngày hội đọc sách Trường Đại học Đồng Nai năm 2023”; Bằng khen cán bộ Đoàn tiêu biểu năm 2023 cấp trường: 9 sinh viên.

1.5. Công tác Nghiên cứu khoa học

1.5.1. Nghiên cứu khoa học của giảng viên

- Nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động Nghiên cứu khoa học (NCKH) đối với công tác chuyên môn nên hằng năm lãnh đạo khoa đều đề nghị với Ban giám hiệu nhà trường thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Kinh tế với nhiệm vụ tổ chức và quản lý hoạt động NCKH của giảng viên trong khoa theo quy định. Các thành viên trong Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc chức trách và nhiệm vụ được giao, có nhiều ý kiến đóng góp cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong khoa

- Tổng số đề tài NCKH cấp trường trong giai đoạn 2018 – 2023: 4 đề tài. Trong đó, có 03 đề tài được in thành sách giáo trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập của ngành kinh tế (Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2). Các đề tài đều được Hội đồng NCKH của trường nghiệm thu với kết quả đánh giá 100% xếp loại A.

- Các đề tài NCKH cấp khoa đều được hội đồng NCKH của khoa tiến hành nghiệm thu và đạt chất lượng với tỷ lệ cao.

- Mặt khác, khoa đã triển khai cho các giảng viên tích cực tham gia viết giáo trình giảng dạy nhằm tạo điều kiện tốt nhất phục vụ công tác dạy – học tại đơn vị. Nhiều bài báo khoa học của giảng viên đã được đăng trên các tạp chí có mã ISSN và đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học có mã ISBN. Giai đoạn 2018 – 2023, tổng số bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế: 33 bài.

- Năm học 2018 – 2019 Khoa đã tổ chức thành công buổi Hội thảo khoa học cấp trường phục vụ cho chuyên ngành Kinh tế với chủ đề “Vai trò của đầu tư tư nhân đối với tăng trưởng kinh tế tại tỉnh Đồng Nai”. Buổi Hội thảo đã thu hút nhiều nhà khoa học có uy tín ở các Trường đại học trong nước về tham dự và đóng góp nhiều bài nghiên cứu chất lượng.

- Khuyến khích các giảng viên trong khoa tích cực tham gia và các hội thảo khoa học chuyên ngành cấp quốc gia, cấp tỉnh và tại các trường Đại học, học viện có uy tín trong và ngoài nước.

1.5.2. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

Giai đoạn 2018 – 2023, chủ yếu tập trung vào nghiên cứu các đề tài khi thực hiện báo cáo tốt nghiệp và làm bài tập lớn.

1.6. Công tác thi đua khen thưởng

- Tập thể khoa luôn thống nhất, đoàn kết và phấn đấu trong mọi hoạt động của nhà trường đề ra. Đặc biệt, trong những năm gần đây khoa đã dành được nhiều thành tích trong công tác thi đua khen thưởng. Cụ thể:

+ **Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2017 - 2018	Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018	Số 971/QĐ-ĐHĐN, ngày 22 tháng 8 năm 2018, Cơ quan ban hành QĐ: Trường Đại học Đồng Nai
2019 - 2020	Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 – 2020	Số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 29 tháng 9 năm 2020, Cơ quan ban hành QĐ: Trường Đại học Đồng Nai
2021	Tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn giai đoạn 2017 - 2020	Số 36/QĐ-ĐHĐN, ngày 13 tháng 01 năm 2021, Cơ quan ban hành QĐ: Công đoàn cơ sở Đại học Đồng Nai

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2022	Tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022	Số 51/QĐ-ĐHĐN, ngày 29 tháng 11 năm 2022, Cơ quan ban hành QĐ: Công đoàn cơ sở Đại học Đồng Nai
2021 - 2022	Tập thể lao động xuất sắc	Số 193/QĐ-ĐHĐN, ngày 14 tháng 02 năm 2023, Cơ quan ban hành QĐ: Trường Đại học Đồng Nai

+ Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015 - 2016	Bằng khen Bộ trưởng Bộ GD-ĐT	Số 5360/QĐ-Bộ GD-ĐT, ngày 11/11/2016 về việc đạt thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 1976 – 2016. Cơ quan ban hành QĐ: Bộ Giáo dục và đào tạo
2017 - 2018	Bằng khen UBND tỉnh Đồng Nai	Số 4097/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 11 năm 2018, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018. Cơ quan ban hành QĐ: UBND tỉnh Đồng Nai
2019 - 2020	Giấy khen của Trường Đại học Đồng Nai	Số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 29 tháng 9 năm 2020, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 – 2020. Cơ quan ban hành QĐ: Trường Đại học Đồng Nai
2022 - 2023	Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai	Số 1676/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Đã có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện NQ số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 194 KH/TU ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX)”. Cơ quan ban hành QĐ: UBND tỉnh Đồng Nai

- Công tác thi đua khen thưởng trong đơn vị cũng được tiến hành bình xét một cách công khai, dân chủ và đúng tiêu chuẩn. Viên chức trong khoa đạt được nhiều thành tích và được khen thưởng nhiều danh hiệu như: chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của UBND tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở, giấy khen của trường.

1.7. Công tác Đoàn thể và công tác xây dựng phát triển Đảng

- Dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy chi bộ và lãnh đạo khoa, giai đoạn từ năm 2018 – 2023 công tác đoàn thể của Khoa kinh tế phát triển mạnh mẽ, sôi nổi. Viên chức trong đơn vị tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể và phong trào của trường, khoa và gặt hái được nhiều thành tích như: giải nhất; giải nhì đua xe đạp chậm trong Hội thao chào mừng ngày lễ 20/11/2018; giải khuyến khích hội thi tía rau củ chào mừng lễ 08/3/2018. Giải nhì hội thi tiếng hát nhà giáo (20/11/2019); giải 3 cờ tướng và giải 3 nhảy bao bố trong Hội thao chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2020. Bên cạnh đó, Ban chấp hành công đoàn khoa luôn quan tâm tới đời sống tinh thần của công đoàn viên trong đơn vị qua các hoạt động cụ thể như: tổ chức lễ sinh nhật hàng quý, tổ

chức đi tham quan và các hoạt động mừng lễ 1/6, Tết Trung thu, Tết Âm lịch, ngày 8/3, ngày 20/10, ngày 20/11, ... nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, tổ chức thăm hỏi các công đoàn viên khi ốm đau, gia đình có tin buồn...

- Xác định công tác xây dựng Đảng là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm vì vậy trong giai đoạn từ năm 2018 – 2023 dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy chi bộ, Ban lãnh đạo khoa đã giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, kết quả Chi bộ giảng dạy 7 luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu kết nạp Đảng đề ra.

1.8. Công tác hợp tác quốc tế

1.8.1. Hợp tác đào tạo

Giai đoạn 2018 – 2023, khoa phối hợp với nhà trường trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế thông qua nhiệm vụ đào tạo sinh viên Lào, Campuchia ở 2 ngành Kế toán, quản trị kinh doanh.

Khóa	Ngành học		Tổng số lượng sinh viên
	KT	QTKD	
4	10	5	15
5	1	10	11
6	1	9	10
7	1	3	4
9		1	1
11		1	1

1.8.2. Giao lưu văn hóa

Hàng năm, Khoa tổ chức các chương trình chào đón tân sinh viên, văn nghệ nhằm tạo điều kiện cho sinh viên trong khoa giao lưu văn hóa, tại các đêm diễn văn nghệ đều có tiết mục múa hát kết hợp giữa sv Lào, Campuchia với sv Việt Nam.

Sinh viên Khoa Kinh tế cũng tham gia nhiều sự kiện giao lưu văn hóa do Nhà trường và tỉnh Đồng Nai tổ chức.

1.9. Công tác xã hội

Hàng năm, viên chức và sinh viên Khoa Kinh tế đều tham gia các hoạt động xã hội, làm từ thiện cùng với nhiều chương trình phong phú. Đẩy mạnh tinh thần đoàn kết trong khoa qua các hoạt động thiện nguyện “lá lành đùm lá rách”, hỗ trợ giúp đỡ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong khoa. Năm học 2020 - 2021, Đoàn – Hội khoa đã phối hợp tổ chức các chương trình “xuân yêu thương” hỗ trợ sinh viên, người già, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong tỉnh Đồng Nai; tổ chức các hoạt động từ thiện giúp đỡ những người khó khăn trong mùa dịch Covid 19, kêu gọi hỗ trợ các bạn sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở trong khoa; kêu gọi ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung; thiện nguyện trao quà cuối năm cho các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường Bình Đa – TP Biên Hòa; trao quà cho trẻ mồ côi ở Mái ấm Phúc Lâm; Tham gia chương trình “Mùa hè xanh”; tham gia hiến máu nhân đạo...

1.10. Công tác cơ sở vật chất, tài chính

Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo tại cơ sở 3 được đầu tư khang trang với hệ thống phòng học đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy – học tập, sinh hoạt đoàn thể với số lượng: 04 dãy phòng dạy học (A,B,C,D); 04 phòng máy thực hành (36 máy/ phòng); 01 Hội trường 500; 01 phòng họp. Mặt khác, Khoa Kinh tế đã xây dựng được khu học tập cho sinh viên rộng rãi, có sự kết hợp hài hòa giữa không gian học tập và nghỉ ngơi ngoài giờ lên lớp.

1.11. Công tác đảm bảo chất lượng

Khoa Kinh tế triển khai tốt các hoạt động dự giờ, đánh giá giờ dạy của giảng viên từng học kỳ. Hàng năm triển khai lấy ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên, góp ý, rút kinh nghiệm theo nhóm chuyên môn để cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Khoa Kinh tế thực hiện lấy ý kiến của Nhà tuyển dụng cũng như các cơ quan, doanh nghiệp cho sinh viên thực tập, bằng cách gặp gỡ, phỏng vấn và phiếu khảo sát, qua đó, thường xuyên rút kinh nghiệm để cập nhật, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, phương pháp giảng dạy nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu việc làm của xã hội.

2. NHỮNG CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC, NGUYÊN NHÂN

2.1. Nghiên cứu khoa học

2.1.1. Nghiên cứu khoa học của giảng viên

- Hoạt động Nghiên cứu khoa học vẫn còn ít đề tài hướng đến việc xây dựng thành giáo trình giảng dạy, số lượng đề tài cấp trường và các chương trình Hội thảo khoa học còn ít.

- Chưa hình thành được nhiều nhóm nghiên cứu mạnh tập trung vào việc tham gia đấu thầu thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KHCN của bộ, ngành, Nhà nước cũng như tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế.

- Việc tổ chức các hội thảo khoa học chuyên ngành hàng năm còn ít.

2.1.2. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế giai đoạn 2018 – 2023 chưa phát triển, chủ yếu tập trung vào nghiên cứu các đề tài khi thực hiện báo cáo tốt nghiệp – đây là hạn chế của Khoa Kinh tế.

Nguyên nhân:

- Do điều kiện đội ngũ giảng viên hầu hết là nữ (chiếm tỷ lệ 82% trên tổng số giảng viên trong khoa) còn con nhỏ, đang trong độ tuổi thai sản.

- Đối với NCKH của sinh viên, do đặc thù của khối ngành Kinh tế chủ yếu là thực hành các dạng bài tập để tạo sự thuần thục trong kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho sinh viên.

- Nhà trường chưa có các chính sách ưu đãi thu hút sự quan tâm, phát huy được tính đam mê nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên.

Đây là những hạn chế của Khoa Kinh tế nói riêng cũng như của Nhà trường nói chung cần phải khắc phục.

2.2. Chiến lược phát triển mã ngành đào tạo

Mục tiêu mở thêm mã ngành đào tạo trình độ Đại học ngành Tài chính ngân hàng và Thạc sỹ ngành Quản trị tài chính vẫn chưa được thực hiện. Nguyên nhân một phần do đội ngũ giảng dạy có trình độ tiến sĩ trong khoa rất ít, giai đoạn 2018 - 2023 khoa chỉ có 04 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 03 giảng viên đang thực hiện nghiên cứu sinh), Khoa thiếu trầm trọng giảng viên có trình độ cao để thực hiện các chiến lược tuyển sinh và phát triển thêm các mã ngành đào tạo khối kinh tế.

2.3. Chiến lược hoàn thiện cơ cấu quản lý và phát triển đội ngũ giảng dạy

- Giai đoạn 2018 – 2023, khoa chưa hoàn thiện được đội ngũ quản lý về mặt chuyên môn và quản lý cấp khoa. Tính tới năm 2023, không có Trưởng khoa, chỉ có 01 Phó Trưởng khoa kiêm phụ trách khoa.

- Chưa thực hiện được mục tiêu thành lập Bộ môn Tài chính ngân hàng nhằm thực hiện chiến lược phát triển chuyên môn sâu và mở thêm mã ngành đào tạo khối Tài chính ngân hàng.

- Công tác phát triển đội ngũ giảng dạy có trình độ cao vẫn chưa thực hiện được, tỉ lệ giảng viên có trình độ cao ở khoa (tiến sĩ, phó giáo sư...) vẫn còn thấp. Số lượng viên chức tham gia học tập Nghiên cứu sinh còn ít, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến công tác tuyển sinh và phát triển các mã ngành Đào tạo ở khoa. Đội ngũ giảng viên cán bộ khoa học đầu ngành còn hạn chế về số lượng.

- Chưa xây dựng được các đề án trung và dài hạn với các mục tiêu đào tạo để công tác đào tạo, bồi dưỡng được gắn liền với các hoạt động phát triển đội ngũ một cách hợp lý, khoa học đảm bảo tính ổn định và có kế hoạch trong triển khai.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng mặc dù có tiến triển nhưng chưa thực sự gắn kết với hoạt động giảng dạy, các giảng viên có trình độ cử nhân Tiếng Anh nhưng lại không thể tham gia giảng dạy các học phần Tiếng Anh, chủ yếu chỉ phục vụ hoạt động bổ nhiệm các chức danh nghề nghiệp.

Nguyên nhân:

- Đội ngũ giảng viên trong khoa phần lớn là nữ trong độ tuổi thai sản nên ảnh hưởng tới việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khó thực hiện mục tiêu nghiên cứu sinh.

- Lãnh đạo khoa có đề xuất tham mưu tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên để nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện mục tiêu mở mã ngành đào tạo. Tuy nhiên cho tới nay, Nhà trường vẫn chưa tuyển dụng đủ số lượng giảng viên có trình độ cao như đã đề xuất.

- Chính sách đãi ngộ đối với giảng viên có trình độ cao đã được nhà trường đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên chế độ đãi ngộ vẫn còn quá thấp, chưa thật sự hấp dẫn và có sức cạnh tranh đối với những trường khác.

2.4. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh các ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh hệ Liên thông, Văn bằng 2, Vừa làm vừa học vẫn chưa đạt hiệu quả cao, số lượng tuyển sinh còn ít (năm học 2022 – 2023: 35 học viên)

Nguyên nhân:

Quy trình, thủ tục tuyển sinh rườm rà, phức tạp và liên quan đến nhiều đơn vị phòng ban chưa có sự phối hợp, thống nhất trong khâu tổ chức tuyển sinh.

2.5. Công tác đào tạo

Kết quả học tập của người học giai đoạn 2018 – 2023 chưa cao, số lượng sinh viên học lại, bị cảnh báo kết quả học tập vẫn còn nhiều, tỷ lệ tốt nghiệp của sinh viên khóa cuối còn thấp, nếu chỉ tính ở xét đợt 1 trong năm. Cụ thể:

Bảng 1. Thống kê tỷ lệ NH tốt nghiệp trong 05 năm ngành Đại học Kế toán

Khóa học	Số NH nhập học	Số NH tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	Phân loại tốt nghiệp			
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
2014-2018	192	171	89.06	0	16	101	54
2015-2019	223	61	27.35	0	2	37	22
2016-2020	259	103	39.77	2	8	42	51
2017-2021	125	100	80.00	1	9	54	36
2018-2022	191	146	76.44	3	13	85	45

Bảng 2. Thống kê tỷ lệ NH tốt nghiệp trong 05 năm ngành Đại học Quản trị Kinh doanh

Khóa học	Số NH nhập học	Số NH tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	Phân loại tốt nghiệp			
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
2014-2018	236	119	50.42	0	6	67	46
2015-2019	258	58	22.48	0	4	27	27
2016-2020	250	112	44.80	1	6	50	55
2017-2021	284	110	38.73	0	4	40	66
2018-2022	232	164	70.69	0	10	107	47

Nguyên nhân:

- Do sinh viên ở trọ xa nhà thiếu sự quan tâm, quản lý chặt chẽ của gia đình nên lơ là việc học, kết quả học tập thấp. Mặt khác, nhiều sinh viên không thực sự đam mê với ngành mình theo học nên khi học được một đến hai học kỳ sẽ nản và nghỉ học.

- Nhiều sinh viên có xu hướng thích đi làm thêm nên bỏ học thường xuyên, dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

2.6. Hợp tác với các doanh nghiệp

Giai đoạn 2018 – 2023 việc hợp tác với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, do thiếu nguồn kinh phí tổ chức, khoa không được chủ động về nguồn kinh phí. Hoạt động quan hệ doanh nghiệp chủ yếu dựa vào mối quan hệ cá nhân, chưa có những phát triển đột phá, các phương pháp kết nối doanh nghiệp với người học chậm đổi mới.

PHẦN III. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG

1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động trực tiếp đến nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh mới, cơ sở giáo dục đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề thực tiễn mang giá trị cho xã hội. Xu thế toàn cầu hóa cũng đang tác động mạnh mẽ đến việc quốc tế hóa các chương trình giáo dục đại học và tăng cường hoạt động xuất, nhập khẩu giáo dục của các quốc gia trên thế giới, tạo điều kiện cho sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ xã hội. Tiêu chuẩn đánh giá các cơ sở giáo dục đại học đang ngày càng được quốc tế hóa. Nhiều tổ chức xếp hạng, kiểm định chất lượng trường đại học trên thế giới tham gia đánh giá và được các quốc gia công nhận rộng rãi.

Với dân số trẻ đang dần tiến tới cột mốc 100 triệu dân, Việt Nam sẽ tiếp tục là một thị trường lớn cho giáo dục Đại học và sau Đại học. Từ phía nhà nước, đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025 đã khẳng định các mục tiêu cơ bản: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao

công nghệ của hệ thống giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực; góp phần nâng cao chất lượng và năng suất lao động, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Thị trường giáo dục đại học thuộc khối ngành kinh tế sẽ có nhiều biến đổi trong những năm tới, dưới ảnh hưởng của những xu thế mạnh mẽ gần đây trong kinh tế, xã hội và công nghệ như mô tả chi tiết sau đây.

Về loại hình đào tạo:

Nhu cầu học tập các chương trình không cấp bằng (chỉ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học) cao vượt trội so với chương trình cấp bằng (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) truyền thống. Theo ước tính của Wharton Business School, chỉ có 2% số người học các khóa kinh doanh tham dự các chương trình cấp bằng. Nếu các trường đại học kinh doanh chỉ tập trung vào bằng cấp truyền thống, họ sẽ bị các công ty và khởi nghiệp về công nghệ giáo dục thách thức, và bỏ qua một nguồn thu tiềm năng khổng lồ (Công ty 2U đã mua lại edTex do MIT và Harvard đồng sáng lập với giá 800 triệu USD). Tuy nhiên, nhiều người học cũng mong muốn các khóa học riêng lẻ được sắp xếp linh hoạt có thể được công nhận và tích hợp vào hệ thống cấp bằng chính thức. Điều này đòi hỏi các trường kinh doanh phải thay đổi mô hình kinh doanh và thiết kế sản phẩm đào tạo.

Nếu như các trường Đại học truyền thống gắn liền với bằng điểm và các chứng nhận kết quả học tập tĩnh đi đôi với bằng cấp, thì công nghệ đã đưa các trường Đại học số tới dịch vụ mới là các chứng nhận số trực tuyến trong đó tóm tắt những thành tích, kỹ năng và năng lực mà người học đạt được. Nhiều trường Đại học kinh doanh danh tiếng đã đi theo hướng này, chia chương trình cấp bằng của họ thành nhiều chứng nhận nhỏ, hoàn thành trong thời gian ngắn nhưng có thể tích hợp thành chương trình cấp bằng dài hơi, nhờ vậy có dòng doanh thu mới. Thị trường đang ngày càng đòi hỏi các trường đại học phải thoát khỏi chương trình cấp bằng truyền thống, cần cung cấp những khóa học tập có chứng nhận trên nền tảng số, ở mức giá thấp hơn và nhỏ gọn, phù hợp với yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Cách đào tạo này có ý nghĩa thiết yếu trong một nền kinh tế số đòi hỏi nâng cao kỹ năng thường xuyên, liên tục để bắt kịp với tiến bộ công nghệ. Điều này cũng giúp cho đào tạo gắn liền với yêu cầu của thị trường lao động.

Về phương thức tổ chức đào tạo:

Sự tích hợp công nghệ vào giảng dạy đã diễn ra nhanh chóng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 toàn cầu, và sẽ tiếp tục thâm nhập sâu hơn vào quản trị đại học kể cả khi đại dịch đã kết thúc. Vì vậy, thay vì hành động một cách đối phó, nhà trường và giảng viên cần nhìn nhận về tương lai làm việc chung với công nghệ và sự cần thiết phải nâng cấp năng lực để làm việc trong một môi trường sẽ tiếp tục biến đổi nhanh. Chương trình đào tạo cần kết hợp trực tuyến và trực tiếp một cách nhuần nhuyễn: Trực tuyến cho những phần nội dung mang tính lý thuyết, lặp lại, và trực tiếp cho những nội dung người học thực sự cần tới nhà trường và tạo nên trải nghiệm trường Đại học đáng giá đối với họ. Để tạo nên trải nghiệm đó cho người học, nhà cung cấp dịch vụ (giảng viên, chuyên viên) phải “đại tu” lại năng lực chuyên môn để tạo ra giá trị gia tăng được thị trường đón nhận.

Về nội dung đào tạo:

Đào tạo liên ngành: Trong một thế giới biến đổi quá nhanh, trường kinh tế, kinh doanh và luật cần chuẩn bị cho người học sẵn sàng làm những công việc còn chưa xuất hiện bằng cách dạy họ phương pháp học hỏi liên tục và làm cách nào để nghi vấn những phương thức tiêu chuẩn đang tồn tại. Điều này đòi hỏi những chương trình liên ngành dựa trên quan hệ hợp tác giữa trường kinh doanh với các trường về kỹ thuật, thiết kế, nghệ thuật, và khoa học xã hội.

Đổi mới: Đào tạo về khối ngành kinh tế, cần gia tăng sự quan tâm tới đổi mới, công nghệ

và cho người học một mục đích để theo đuổi. Sự đổi mới không chỉ nằm trong phương pháp, mà trong cấu trúc chương trình và từng môn học có sự gia tăng của hàm lượng công nghệ. Kinh doanh và công nghệ không thể tách rời nhau trong nền kinh tế số, vì vậy, việc chuẩn bị cho người học khối ngành kinh tế một nền tảng công nghệ cần thiết cho quản lý là điều kiện tiên quyết để họ không thất bại sau khi tốt nghiệp. Sự đổi mới này yêu cầu giảng viên phải đa dạng hóa năng lực và có sự kết hợp với các trường công nghệ.

Khởi nghiệp: Lịch sử đã cho thấy, mỗi khi kinh tế rơi vào trì trệ, hay khủng hoảng, thì khởi nghiệp kinh doanh là con đường đưa các quốc gia thoát ra và phát triển. Với nền kinh tế đã đạt quy mô đáng kể tại Việt Nam được cấu thành từ 800.000 doanh nghiệp (tính tới năm 2020), thái độ xã hội cởi mở hơn với khởi nghiệp, và các điều kiện cho khởi nghiệp đã được thuận lợi hóa, số lượng người có mong muốn khởi nghiệp đang ngày càng tăng lên. Bên cạnh đó, sự đổi mới trong doanh nghiệp, tổ chức cũng được dẫn dắt bởi những con người có tinh thần khởi nghiệp. Vì vậy, các trường thuộc khối ngành kinh tế đang đứng trước đòi hỏi của xã hội phải giúp người học có được hiểu biết và có kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp, các nội dung này không chỉ nằm ở một môn học riêng lẻ, mà cần tích hợp vào tinh thần chung của chương trình đào tạo.

Ngoài ba xu hướng lớn này, còn có những xu thế khác mà các trường kinh tế, cần tiếp tục theo đuổi như các giai đoạn trước là gia tăng hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp và mở rộng thị trường từ nội địa ra nước ngoài nhất là trong bối cảnh ảo hóa giáo dục như ngày nay.

Ngoài ra, sự thay đổi của các trường Đại học tại Việt Nam còn diễn ra trong khuôn khổ những chính sách và quy định pháp lý trọng yếu như Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đại học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.” Toàn ngành cũng đang đẩy mạnh quá trình tự chủ đại học, thực hiện Luật 34 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99/2019/NĐ-CP như một con đường để đóng góp vào thực thi Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. THỰC TRẠNG KHOA KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Khoa Kinh tế Trường Đại học Đồng Nai có quá trình xây dựng, trưởng thành gần 10 năm; đã có nguồn lực, những thành tựu và kinh nghiệm quý báu cần thiết cho sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững trong tương lai.

Để có cơ sở xác định mục tiêu, chiến lược phát triển trong tương lai, Khoa Kinh tế sử dụng phương pháp SWOT để phân tích điểm mạnh (Strengths-S), điểm yếu (Weaknesses-W), thời cơ (Opportunities-O), thách thức (Threats-T) của môi trường liên quan. Trong đó, điểm mạnh và điểm yếu chính là những yếu tố chủ quan nội lực (bên trong); thời cơ và thách thức chính là những yếu tố khách quan ngoại lực (bên ngoài).

2.1. Điểm mạnh của Khoa Kinh tế

2.1.1. Đội ngũ nhân sự và sinh viên

- Đội ngũ giảng viên có độ tuổi bình quân trẻ, có khả năng tiếp cận nhanh công nghệ mới, năng động tích cực và nhiệt huyết tham gia các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, luôn đi đầu trong việc đổi mới và sáng tạo. Tính tới tháng 9 năm 2023, tổng số nhân sự của khoa là 36 người. Cụ thể:

- + Dưới 30: 01 viên chức (chiếm 2,8 %)
- + Từ 30 đến dưới 40: 21 viên chức (**chiếm 58,3 %**)
- + Từ 40 đến dưới 50: 08 viên chức (22,2 %)
- + Từ 50 trở lên: 06 viên chức (16,7%).

- Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy 100% đủ chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay, khoa có 33 giảng viên trong đó có 04 tiến sĩ, 03 nghiên cứu sinh, 26 thạc sĩ. Trong đó, có 20 giảng viên có bằng cử nhân Anh văn; 19 giảng viên có bằng Trung cấp CNTT.

- Tập thể khoa luôn đoàn kết, gắn bó thống nhất cao. Công tác dân chủ cơ sở luôn được phát huy và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quyền dân chủ, công bằng, công khai minh bạch. Kể từ khi thành lập khoa đến nay, đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo, không có biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ.

- Mặc dù mới thành lập từ năm 2014 đến nay nhưng Khoa Kinh tế đã tạo dựng được uy tín về chất lượng đào tạo, số lượng người học đều tăng lên hằng năm, thể hiện qua bảng thống kê chi tiết sau:

*Bảng thống kê số liệu chi tiết về người học **hệ chính quy** qua các năm (số liệu dựa vào bảng kế hoạch năm học đầu năm)*

Năm học	Ngành đào tạo						Tổng
	Kế Toán			QTKD		TCNH	
	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Đại học	Cao đẳng	Cao đẳng	
2015 – 2016	489	201	142	476	156	32	1.496
2016 – 2017	530	181	18	500	147	28	1.404
2017 – 2018	480	139	0	456	157	19	1.251
2018 – 2019	521	102	0	604	118	0	1.345
2019 – 2020	641	111	0	741	101	0	1.594
2020 – 2021	716	68	0	816	55	0	1.655
2021 – 2022	739	23	0	957	20	0	1.739
2022 – 2023	702	0	0	899		0	1.601

- Sinh viên Khoa Kinh tế luôn năng động, sáng tạo trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động phong trào. Sinh viên tốt nghiệp được các doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường việc làm trong tỉnh.

2.1.2. Chương trình đào tạo ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh luôn cập nhật, đổi mới, có quy củ và đảm bảo chất lượng

Chương trình đào tạo hai ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh được xây dựng theo hệ thống tín chỉ, phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Khoa luôn chú trọng trong việc rà soát, cập nhật để điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với năng lực của người học và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Cụ thể, giai đoạn từ năm 2018 – 2023 khoa đã thực hiện 3 lần điều chỉnh chương trình đào tạo qua các năm (2018; 2020; 2022).

Chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, cân đối giữa lý thuyết và thực hành với mục đích đào tạo ra các cử nhân có đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội. Ngoài ra, chương trình đào tạo được phát triển theo khung trình độ quốc gia, xây dựng theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh đào tạo thực hành, xây dựng thêm các học phần có sự lồng ghép, nghiên cứu chuẩn mực ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh tại Việt Nam cũng như quốc tế.

Chương trình xây dựng phát huy được tính chủ động với những lợi thế cạnh tranh nhất định, đồng thời đảm bảo tính liên kết, kế thừa và đổi mới. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chương trình đào tạo còn hướng đến việc đào tạo người học có những kỹ năng chung, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội, góp phần hình thành năng lực lao động chất lượng cao, toàn diện đáp ứng nhu cầu xã hội.

Ngoài ra, tất cả các môn học đều có đề cương chi tiết học phần đầy đủ, chẵn chu.

2.1.3. Nguồn lực nghiên cứu của Khoa Kinh tế có tiềm năng

Giảng viên Khoa Kinh tế đã chủ trì và tham gia một số công trình nghiên cứu, đã xuất bản một số đầu sách, tạp chí, bài báo trong nước và quốc tế.

Khoa chú trọng xuất bản các tài liệu giáo trình đem vào giảng dạy. Ngoài ra, hằng năm đều tổ chức các nhóm biên soạn tài liệu giáo trình đem vào ứng dụng dạy học với mục đích tạo sự thống nhất, chẵn chu về hình thức và tối ưu về kiến thức nội dung.

2.1.4. Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với các doanh nghiệp

Trong những năm gần đây, Khoa Kinh tế đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm hỗ trợ người học trong quá trình thực tập cuối khóa, tìm kiếm việc làm sau khi ra trường qua các chương trình “giới thiệu thực tập sinh với doanh nghiệp” hằng năm. Ngoài ra thông qua việc hợp tác, các doanh nghiệp đã hỗ trợ khoa trao các suất học bổng cho người học có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

2.1.5. Nguồn lực cơ sở vật chất

Khoa Kinh tế được bố trí ở cơ sở 3 khang trang, rộng rãi với hệ thống phòng học, phòng máy, nhà thể thao, thư viện, hội trường và khu tự học cho người học đầy đủ, đáp ứng nhu cầu giảng dạy – học tập.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với khối ngành Kinh tế rất đơn giản, kinh phí đầu tư thấp (không tốn những khoản kinh phí đầu tư máy móc thiết bị, phòng thí nghiệm, ... như các khối ngành khác), chủ yếu đầu tư về mặt con người.

2.2. Phân tích điểm yếu của khoa

Bên cạnh các điểm mạnh nêu trên, khoa Kinh tế cũng có những điểm yếu nhất định cần khắc phục để phát triển.

2.2.1. Đội ngũ quản lý của khoa chưa được hoàn thiện

Cơ cấu đội ngũ quản lý của đơn vị chưa hoàn thiện so với yêu cầu nhiệm vụ và định hướng phát triển của Khoa trong thời gian tới (mở thêm mã ngành Công nghệ tài chính, thực hiện đào tạo các lớp chứng chỉ ngắn hạn, đào tạo Cao học...). Hiện nay bộ máy quản lý khoa mới chỉ có 01 Phó trưởng khoa kiêm Phụ trách khoa, vì vậy khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chiến lược phát triển khoa.

2.2.2. Khó khăn trong bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên

- Đội ngũ giảng viên của Khoa Kinh tế hiện nay chỉ mới đáp ứng được chuẩn về trình độ đào tạo Đại học, vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu về việc phát triển đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu khoa học. Số lượng Tiến sĩ hiện nay còn quá ít (04 Tiến sĩ), so với nhiều trường Đại học trong cùng lĩnh vực, đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành tại Khoa Kinh tế còn thấp; quy mô đào tạo ở mức trung bình.

- Giảng viên nữ 27 giảng viên chiếm tỷ lệ 82%, phần lớn còn trong độ tuổi thai sản, con nhỏ nên khó khăn, hạn chế trong việc tham gia nghiên cứu sinh và đầu tư cho nghiên cứu khoa học (NCKH).

- Một số giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tế, hầu hết chỉ giảng dạy ở khoa chứ không tham gia nghiên cứu thực tế tại doanh nghiệp trong khi đó nếu muốn mở rộng và phát triển hệ bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn thì kinh nghiệm thực tiễn đóng vai trò rất quan trọng.

2.2.3. Khó khăn trong phát triển nghiên cứu và ứng dụng ở trình độ cao

Chưa xây dựng được các nhóm nghiên cứu mạnh để đề xuất và triển khai hiệu quả các đề án nghiên cứu học thuật. Tổ chức các hội thảo khoa học chuyên ngành còn hạn chế do thiếu kinh phí tổ chức và sự đầu tư nghiên cứu ở giảng viên.

Hiện nay, khoa vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu mang tính ứng dụng phục vụ cho công tác đào tạo ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh.

2.2.4. Khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu

Mặc dù khoa được bố trí cơ sở hoạt động khang trang, rộng rãi tuy nhiên trang thiết bị phục vụ dạy – học còn chưa được đầu tư chín chu. Phòng máy tính thực hành chưa được hoàn thiện, việc cập nhật dữ liệu phần mềm liên quan chuyên ngành Kế toán chưa được đầu tư kịp thời và đồng bộ.

2.2.5. Tư liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khối ngành Kinh tế còn hạn chế, chưa phong phú

Hiện nay, tài liệu học tập, giáo trình chuyên ngành Kinh tế còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ chất lượng dạy, học. Số lượng giảng viên tham gia viết giáo trình còn ít, chưa thật sự chuyên sâu nghiên cứu khoa học. Các đầu sách tham khảo về khối ngành kinh tế trong thư viện trường còn chưa được phong phú.

2.3. Phân tích Cơ hội

- Thị trường lao động và nhu cầu người học của khối ngành Kinh tế rất lớn, hầu hết tất cả các trường Đại học đều mở rộng phát triển ở khối ngành này.

- Nguồn tuyển sinh tiềm năng tại địa phương. Đồng Nai là tỉnh cửa ngõ đi vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ, là một trong ba góc nhọn của tam giác phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai và là tỉnh có số lượng khu công nghiệp và cụm công nghiệp rất lớn với 32 khu công nghiệp đứng thứ 3 trong cả nước, vì vậy có thể khẳng định ngay tại địa phương, chúng ta có nguồn tuyển sinh rất tiềm năng.

- Học phí thấp, dễ thu hút người học cũng là một lợi thế lớn. Trường Đại học Đồng Nai là trường Đại học công lập duy nhất trên địa bàn tỉnh, mức học phí theo qui định của nhà nước rất thấp khi so sánh với các trường đại học khác trong tỉnh và khu vực phía nam. Vì vậy, thu hút nguồn tuyển sinh lớn trong cả nước.

- Vị trí khoa đặt tại Cơ sở 3 có cơ sở hạ tầng tốt, gần các khu công nghiệp, nằm gần Bình Dương và TP.HCM tạo điều kiện thuận lợi cho người học đồng thời giúp việc di chuyển dễ dàng, tiện lợi hơn.

2.4. Phân tích thách thức

2.4.1. Học phí thấp là một cơ hội, song cũng là một thách thức lớn

Đại học Đồng Nai là trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và phụ thuộc ngân sách nhà nước nên mức học phí được quy định bởi Hội đồng nhân dân tỉnh. Mức học phí thấp là một lợi thế cạnh tranh tuyển sinh nhưng cũng là một thách thức lớn đối với nhà trường về kinh phí xây dựng cơ sở vật chất tốt, đạt tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học.

2.4.2. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các trường Đại học công lập và dân lập

Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đang có những sự phát triển mới, Trường Đại học Đồng Nai nói chung, Khoa Kinh tế nói riêng đang và sẽ gặp phải sự cạnh tranh rất lớn với nhiều

cơ sở giáo dục Đại học cùng khối ngành, đặc biệt là các cơ sở giáo dục Đại học tư thục với tiềm lực tài chính mạnh, tự chủ tài chính nên có sự đầu tư lớn, bài bản về cơ sở vật chất hiện đại và nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ nhu cầu đào tạo, có sức hút mạnh mẽ với người học. Chỉ tính riêng trên địa bàn TP.Biên Hòa đã có sự cạnh tranh rất lớn về đào tạo khối ngành kinh tế giữa các trường Đại học như trường ĐH Lạc Hồng, ĐH Công nghệ và một số các trường Cao đẳng có liên kết đào tạo trình độ Đại học ở khối ngành này. Mặc dù là trường tư nhưng ĐH Lạc Hồng và ĐH Công nghệ được đánh giá rất cao, cả hai trường đều đã tiến tới đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, trong khi Đại học Đồng Nai vẫn chưa giữ vững được chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, chưa hoàn thành công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học.

Hiện nay, có rất nhiều trường Đại học đào tạo khối ngành Kinh tế với quy mô lớn, xây dựng được vị thế và uy tín trong nước như Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Kinh tế – ĐH Quốc gia Hà Nội, Học viện Tài chính, Đại học Ngoại thương... Vì vậy, để cạnh tranh được với những trường thành lập lâu đời, có thương hiệu như trên đòi hỏi Khoa Kinh tế nói riêng, Trường Đại học Đồng Nai nói chung cần phải có sự đầu tư chĩn chu mạnh mẽ về cơ sở vật chất, về nguồn nhân lực trình độ cao, đổi mới trong chương trình và phương pháp đào tạo, nhanh chóng thực hiện chuyển đổi số để thu hút nguồn tuyển sinh trong cả nước.

2.4.3. Xây dựng đội ngũ giảng dạy chất lượng cao

- Hiện nay, việc phát triển đội ngũ giảng dạy có trình độ cao ở khoa đang là vấn đề nan giải. Việc giữ chân và thu hút giảng viên có trình độ cao tại Trường Đại học Đồng Nai còn hạn chế, trong những năm qua rất nhiều Tiến sĩ của trường đã chuyển công tác, số lượng tiến sĩ giảm liên tục qua các năm, Tiến sĩ đầu ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh thiếu trầm trọng. Lý do: cơ chế chính sách, đãi ngộ cho Tiến sĩ quá thấp, vì vậy không có động lực thu hút được Tiến sĩ ở lại trường và khuyến khích giảng viên tham gia học tập nghiên cứu sinh.

- Theo Thông tư số 17/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 22/06/2021 có quy định về đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình Đại học tại khoản 2c - điều 10 qui định số lượng tiến sĩ như sau: có ít nhất 5 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì giảng dạy chương trình, ... Nếu xét theo tiêu chí này, khoa không có đủ lực lượng giảng viên để thực hiện chiến lược đào tạo và tuyển sinh. Vì vậy, thách thức lớn hiện nay cần kiện toàn đội ngũ giảng dạy có trình độ cao ở nguồn tại chỗ, cần khuyến khích giảng viên tham gia đi học nghiên cứu sinh.

2.5. Hiệu quả của phân tích ma trận SWOT

Về cơ bản, phân tích SWOT (*hay ma trận SWOT*) tức là phân tích 4 yếu tố: Strengths (Điểm mạnh), Weaknesses (Điểm yếu), Opportunities (Cơ hội), Threats (Thách thức), việc phân tích SWOT là yếu tố quan trọng và là kim chỉ nan cho hành động của khoa để thực hiện Lập kế hoạch chiến lược phát triển khoa, đưa ra các quyết định giải quyết các hạn chế, điểm yếu, phát triển các thế mạnh, xây dựng chiến lược lâu dài của khoa.

Qua việc phân tích SWOT ở trên cho thấy Khoa Kinh tế - Trường Đại học Đồng Nai có những điểm mạnh hết sức cơ bản, vượt trội so với các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn tỉnh và khu vực, tuy nhiên cũng tồn tại một số điểm yếu cần khắc phục. Những cơ hội đã phân tích cho thấy, Khoa Kinh tế đang có nhiều điều kiện và tiềm năng để phát triển. Trong các thách thức, một số là những thách thức có tính hệ thống của giáo dục Đại học Việt Nam, một số là những thách thức có tính nhất thời, có thể ứng đối và cải thiện. Đưa vào ma trận, có thể rút ra một số định hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tận dụng cơ hội, ứng phó với thách thức để phát triển Khoa Kinh tế.

PHẦN IV. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2023 – 2027

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KHOA

- Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22/06/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 1077/NQ-HĐT ngày 30/8/2021 của Hội đồng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai;
- Quyết định số 50/QĐ-ĐHĐN, ngày 10/01/2022 của Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Nai;
- Quyết định số 1337/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/10/2021 của Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Đồng Nai.
- Quyết định số 1036/QĐ-ĐHĐN ngày 20/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy định hoạt động đảm bảo chất lượng Trường Đại học Đồng Nai;
- Kế hoạch số 277/KH-ĐHĐN, ngày 27/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai đến năm 2025 và giai đoạn 2025 – 2030.
- Nghị quyết số 222/NQ-HĐT, ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Đồng Nai về việc thống nhất chủ trương mở các mã ngành đào tạo trình độ Đại học.

2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023 – 2027

2.1. Công tác tư tưởng chính trị, giáo dục rèn luyện

2.1.1. Mục tiêu

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, xây dựng tập thể ổn định, đoàn kết, thống nhất về tư tưởng chính trị, giáo dục rèn luyện. Không có trường hợp viên chức và người học trong đơn vị vi phạm pháp luật, lệch lạc về tư tưởng chính trị. Phân đấu luôn luôn đạt danh hiệu tập thể trong sạch, vững mạnh, đi đầu trong mọi hoạt động.

2.1.2. Giải pháp

- Xây dựng, triển khai các chương trình giáo dục, rèn luyện sinh viên theo triết lý của trường, của khoa “Học để biết, học để làm, học để chung sống với mọi người và học để tự khẳng định mình.”
- Hoàn thiện bộ Quy tắc ứng xử của Khoa Kinh tế, hướng tới phong trào xây dựng văn hóa Đại học của Khoa, của trường.
- Xây dựng, hoàn thiện các Nội quy, quy định về nề nếp, rèn luyện của người học tại khoa.
- Tổ chức thêm nhiều buổi sinh hoạt đoàn thể, hoạt động phong trào đoàn thể nhằm tăng cường sự giao lưu thấu hiểu giữa giảng viên – sinh viên, sự đoàn kết trong đơn vị. Thông qua

đó, tuyên truyền, lồng ghép giáo dục rèn luyện, hình thành lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định trong sinh viên và viên chức trong đơn vị.

2.2. Công tác phát triển nguồn nhân lực

2.2.1. Mục tiêu

*** *Đội ngũ quản lý:***

+ Đến năm 2027, hoàn thiện việc bổ nhiệm đội ngũ nhân sự quản lý của khoa ở các vị trí Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa.

+ Hoàn thiện việc thành lập bộ môn Tài chính ngân hàng để hướng tới chuyên môn sâu trong hoạt động giảng dạy và phát triển mã ngành đào tạo.

*** *Đội ngũ giảng viên, chuyên viên:***

+ Xây dựng đội ngũ GV Khoa Kinh tế đủ về số lượng (đến 2027, có khoảng 40 GV cơ hữu và hợp đồng dài hạn trên 12 tháng), mạnh về chất lượng (đến 2027, số lượng giảng viên tại Khoa có ít nhất 10 tiến sĩ các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng bao gồm nguồn tuyển dụng và nguồn tại chỗ - đội ngũ giảng viên trong khoa đi học, chiếm tỷ lệ 25 % nhằm đáp ứng công tác giảng dạy và thực hiện mở các mã ngành mới. 100 % đội ngũ đáp ứng được yêu cầu đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ ở từng vị trí việc làm.

2.2.2. Giải pháp

+ Thực hiện tuyển dụng giảng viên có trình độ cao hàng năm để bổ sung đủ số lượng theo mục tiêu đề ra. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, có chế độ ưu đãi cao để làm động lực thúc đẩy cho các giảng viên trong Khoa làm Nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Hợp đồng tuyển giảng viên thời hạn trên 12 tháng có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại khoa.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng (viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên, v.v...) đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực kế thừa, tạo dựng và định hình văn hoá đổi mới và văn hoá hợp tác, chia sẻ của trường.

+ Định kì tổ chức cho giảng viên đi tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm tại các doanh nghiệp nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy.

+ Tổ chức lớp đào tạo ngoại ngữ cho giảng viên gắn với định hướng hội nhập, giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh. Đội ngũ chuyên viên được tập trung hỗ trợ các lớp tiếng Anh giao tiếp, phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.

+ Tạo điều kiện và cử chuyên viên, giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chức danh nghề nghiệp chuyên viên, chuyên viên chính; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chức danh chuyên viên chính làm cơ sở để giảng viên tham gia thi và xét thăng hạng, nhằm mục tiêu Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu cao của công việc

2.2.3. Chỉ tiêu cụ thể

Bảng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên viên

Năm	2023	2024	2025	2026	2027
Tổng số GV cơ hữu	33	35	37	39	40
Chuyên viên	3	3	3	3	3
Số TS	4	5	7	9	10
Số ThS	30	31	31	31	31
Số CN	2 (cv)	2 (cv)	2 (cv)	2 (cv)	2 (cv)

2.3. Công tác đào tạo

2.3.1. Mục tiêu

- Ngành đào tạo, chương trình đào tạo:

+ Mở mã ngành Công nghệ tài chính theo Nghị quyết số 222/NQ-HĐT, ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Đồng Nai về việc thống nhất chủ trương mở các mã ngành đào tạo trình độ Đại học.

+ Thực hiện mở thêm mã ngành Logistics; ngành Thương mại điện tử trình độ đại học để bắt kịp xu thế chuyển đổi số hiện nay.

+ Mở các hệ đào tạo khác như văn bằng 2, liên thông, các lớp bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn.

+ Chương trình đào tạo được thiết kế, xây dựng theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh đào tạo thực hành, nhằm đạt mục tiêu đào tạo các cử nhân khối ngành kinh tế có đủ kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tác phong chuẩn mực, nhạy bén với nền kinh tế thị trường.

- **Chất lượng đào tạo:** đến năm 2027 Khoa Kinh tế trở thành địa chỉ uy tín về chất lượng đào tạo trong tỉnh Đồng Nai và khu vực phía nam. Chú trọng phát triển kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lẫn kỹ năng sống cho người học, đảm bảo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

2.3.2. Nhóm giải pháp

- Chương trình đào tạo:

+ Thực hiện rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Quản trị kinh doanh và Kế toán định kỳ 2 năm/ 1 lần cho phù hợp với mục tiêu về chất lượng đào tạo.

+ Thiết kế và phát triển các chương trình đào tạo có tính liên ngành và xuyên ngành kết nối chặt chẽ giữa khối ngành kinh tế với khối ngành công nghệ nhằm tạo ra giá trị vượt trội, thống nhất cho người học trong nền kinh tế số hiện nay.

+ Xây dựng kế hoạch để phát triển nhiều chương trình đào tạo (chính quy, liên kết, liên thông) tham khảo các bộ tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định quốc tế có uy tín cao (AUN-QA, FIBAA, AACSB, v.v...).

+ Phát triển hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước để tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn, chương trình chứng chỉ nghề và các chương trình huấn luyện, nâng cao trình độ có tính cập nhật và thực tiễn cao.

+ Phát triển hình thức đào tạo trực tuyến nhằm thích nghi với hoàn cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu công nghệ số trong bối cảnh thời đại công nghệ 4.0.

- Chất lượng đào tạo:

+ Đổi mới phương thức giảng dạy, đánh giá người học tương thích với định hướng nghiên cứu thông qua chính sách khuyến khích NCKH và truyền tải thành quả NCKH vào hoạt động đào tạo. Trong giai đoạn 2023 – 2027 chú trọng phát triển, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho người học.

+ Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp để đo lường hiệu quả đào tạo và cải tiến liên tục.

+ Xây dựng và phát triển môi trường đào tạo (môi trường giảng dạy ứng dụng công nghệ hiệu quả như e-learning, blended learning, v.v...) hỗ trợ hoạt động dạy và học và kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT.

+ Phát triển công cụ BDCL đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

- + Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, kiến tập để sinh viên có thêm trải nghiệm thực tế sản xuất, kinh doanh, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống.
- + Nâng cao chất lượng đầu vào sinh viên hệ chính quy để đảm bảo chất lượng đào tạo sinh viên đạt chuẩn đầu ra.
- + Tổ chức kiểm tra, đánh giá giờ dạy giảng viên định kỳ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2.3.3. Bảng mục tiêu kế hoạch phát triển đào tạo cụ thể

Năm	2023	2024	2025	2026	2027
Bậc Đào tạo Đại học	ĐH Chính quy & Liên thông	ĐH Chính quy & Liên thông	ĐH Chính quy & Liên thông	ĐH Chính quy & Liên thông	ĐH Chính quy & Liên thông; các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn
Ngành đào tạo	- Kế toán - QTKD	- Kế toán - QTKD	- Kế toán - QTKD - Công nghệ tài chính	- Kế toán - QTKD - Công nghệ tài chính	- Kế toán - QTKD - Công nghệ tài chính - Logistics - Thương mại điện tử
Chất lượng đầu ra Program Object (viết tắt: PO)	- Về kiến thức: + PO1: Hiểu biết sâu sắc về các chuẩn mực, quy định, chính sách, chế độ của nhà nước liên quan đến lĩnh vực kinh tế + PO2: Nắm vững kiến thức chuyên ngành - Về kỹ năng: + PO3: Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, biết cách tổ chức, lãnh đạo, điều hành. + PO4: Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin thành thạo. - Về mức độ tự chủ, trách nhiệm nghề nghiệp: + PO5: Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, chấp hành đúng pháp luật nhà nước. + PO6: Có ý thức, năng lực hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.				

2.4. Công tác quản lý viên chức và người học

2.4.1. Viên chức trong Khoa

- Mục tiêu:

- + 100% viên chức trong đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng tỷ lệ viên chức được khen thưởng hằng năm do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Các viên chức trong đơn vị luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của Khoa, Nhà trường, Pháp luật. Không có trường hợp nào bị xử lý vi phạm.
- + Xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

- Giải pháp:

- + Tổ chức thêm nhiều hoạt động phong trào nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các viên chức trong đơn vị.

+ Xây dựng các kế hoạch kiểm tra đánh giá người dạy định kỳ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

+ Triển khai lấy ý kiến khảo sát từ người học về chất lượng giảng dạy và hỗ trợ, phục vụ để có phương án cải thiện, điều chỉnh.

+ Triển khai đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm để thúc đẩy động lực phấn đấu của viên chức.

2.4.2. Người học

- Mục tiêu:

+ Về số lượng tuyển sinh:

Đảm bảo số lượng tuyển sinh đầu vào hệ chính quy đạt chỉ tiêu được giao. Tới năm 2027, có số lượng người học hệ chính quy và các hệ đào tạo khác như văn bằng 2, liên thông đạt mức 2.000 người/năm học (chưa tính lượng người học các lớp bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn khác).

+ Về chất lượng người học:

Tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng thời hạn (khoảng 80 %), Tăng tỷ lệ người học đạt xếp loại xuất sắc, giỏi, khá (chiếm khoảng 60 %). Giảm tỷ lệ người học bị cảnh báo kết quả học tập cuối kỳ và yếu kém.

Chuẩn đầu ra người học phải nắm vững được kiến thức chuyên ngành lẫn kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội, có thể cạnh tranh được với nguồn nhân lực của các trường uy tín thuộc khối ngành kinh tế trong nước như: Đại học kinh tế TP.HCM; Đại học ngoại thương;... Người học sau khi tốt nghiệp là những công dân có tư duy toàn cầu và có trách nhiệm, hiểu biết về quan điểm quốc tế và khả năng tham gia mang kiến tạo với các cộng đồng khác nhau.

- Giải pháp:

Tăng cường truyền thông tiếp thị về trường, khoa qua các kênh thông tin (website, face book, đài truyền hình...) nhằm thu hút người học tiềm năng.

Phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng đề án tuyển sinh với các phương thức tuyển sinh linh hoạt, đa dạng nhằm thu hút người học có năng lực tốt (tư duy, kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ) đáp ứng yêu cầu mô hình tự chủ đại học.

Nâng cao chất lượng đầu vào qua việc tăng điểm sàn xét tuyển.

Xây dựng các kế hoạch kiểm tra đánh giá người học định kỳ nhằm nâng cao chất lượng học tập, có phương án cải tiến phù hợp với từng đối tượng. Mở thêm các lớp học lại, học cải thiện cho sinh viên vào buổi tối trong học kỳ chính khóa nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn.

Khuyến khích người học thành lập các câu lạc bộ cùng nhau học tập, rèn luyện như : câu lạc bộ Tiếng Anh; câu lạc bộ thể thao; ...

Xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình hoạt động nhằm phát triển kỹ năng và phát huy tính sáng tạo, năng động, chuyên nghiệp cho người học, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn có kỹ năng, bản lĩnh và dễ dàng thích nghi với xã hội. Duy trì và phát triển các sự kiện truyền thống của Khoa Kinh tế như: chào đón tân sinh viên; tổ chức lễ tốt nghiệp sinh viên; ngoại khóa, thực tế hằng năm cho sinh viên năm 4; hội thi thể dục thể thao Khoa Kinh tế nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho SV giải trí và rèn luyện sức khỏe; chương trình tri ân thầy cô; chương trình giao lưu, gặp gỡ với doanh nghiệp...

Nâng cao chất lượng và xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo có tính kết nối chặt

chẽ giữa khối ngành kinh tế với khối ngành công nghệ nhằm tạo ra giá trị vượt trội, thống nhất cho người học trong nền kinh tế số.

2.5. Nghiên cứu khoa học

2.5.1. Mục tiêu:

- Nghiên cứu khoa học của giảng viên:

Tập trung phát triển NCKH theo hướng xây dựng, xuất bản thành các giáo ứng dụng phục vụ giảng dạy khối ngành Kinh tế. Phân đầu tới năm 2027, tất cả các học phần đang giảng dạy đều có sách giáo trình phục vụ học tập, nghiên cứu.

Tích cực tổ chức và tham gia các Hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế về phương pháp giảng dạy, chuyên đề khối ngành kinh tế (tổ chức Hội thảo tối thiểu 1 lần/năm).

Tăng tỷ lệ bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành (tối thiểu 10 bài/ năm). Phân đầu chủ trì thực hiện đề tài NCKH cấp trường ít nhất 1 đề tài/năm.

- Nghiên cứu khoa học của sinh viên:

Tích cực đẩy mạnh NCKH trong sinh viên qua việc tổ chức các Hội thảo khoa học; triển khai cho sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu theo chuyên ngành qua các buổi Semina; khuyến khích sinh viên viết báo...

2.5.2. Giải pháp:

Nhà trường, Khoa cần có chế độ khen thưởng, khuyến khích NCKH trong giảng viên và sinh viên. Hỗ trợ kinh phí tổ chức Hội thảo hằng năm cho khoa.

Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu để thực hiện các đề tài NCKH.

2.5.3. Bảng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể:

Nội dung	2023	2024	2025	2026	2027
Hội thảo / tọa đàm	Tổ chức ít nhất 1 Hội thảo /semina	Tổ chức ít nhất 1 Hội thảo /semina	Tổ chức ít nhất 1 Hội thảo /semina	Tổ chức ít nhất 1 Hội thảo /semina	Tổ chức ít nhất 1 Hội thảo /semina
NCKH cấp Trường	Chủ trì ít nhất 1 đề tài	Chủ trì ít nhất 1 đề tài	Chủ trì ít nhất 1 đề tài	Chủ trì ít nhất 1 đề tài	Chủ trì ít nhất 1 đề tài
Bài báo khoa học	Ít nhất 10 bài	Ít nhất 10 bài	Ít nhất 10 bài	Ít nhất 10 bài	Ít nhất 10 bài
Hỗ trợ của Nhà trường	Tài trợ kinh phí tổ chức Hội thảo / Tọa đàm				

2.6. Công tác đoàn thể, xây dựng phát triển Đảng

2.6.1. Mục tiêu

- Công tác đoàn thể: Đẩy mạnh phát triển các hoạt động đoàn thể sôi nổi. Phấn đấu mỗi năm khoa có ít nhất 5 chương trình hoạt động đoàn thể nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, thống nhất vững mạnh.

- Công tác Đảng: phấn đấu mỗi năm đều đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch, vững mạnh”. Đảm bảo duy trì số lượng kết nạp Đảng hàng năm (5 đảng viên/năm).

2.6.2. Giải pháp

- Phát triển các phong trào thi đua, rèn luyện cho viên chức và người học trong đơn vị thông qua việc tổ chức các chương trình, hoạt động như: Hội thao sinh viên; Hội thao giảng viên; Hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; Hội thi xếp sách; ...

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong sinh viên, tổ chức cho sinh viên tham gia học các lớp cảm tình Đảng.

- Tổ chức nhiều buổi sinh hoạt trực tuyến để tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống và văn hóa ứng xử cho viên chức và người học trong đơn vị.

2.7. Công tác hợp tác quốc tế

7.1. Mục tiêu

Tiếp tục duy trì việc tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế thông qua nhiệm vụ đào tạo sinh viên Lào, Campuchia. Phối hợp với Nhà trường trong việc đẩy mạnh phát triển hợp tác với một số trường Đại học nước ngoài trong các hoạt động đa dạng, nhằm xúc tiến thiết thực và hiệu quả chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như tích cực phổ biến kiến thức, chuyển giao kết quả đào tạo và nghiên cứu phục vụ xã hội.

Mỗi năm tổ chức ít nhất một chương trình có giao lưu văn hóa cho sinh viên trong khoa.

7.2. Nhóm giải pháp

- Các loại học bổng và du học

Tăng cường tìm kiếm các tài trợ về học bổng, học bổng du học, học bổng trao đổi sinh viên từ các đối tác nước ngoài cho GV và SV Khoa Kinh tế qua chương trình “gặp gỡ và giao lưu với doanh nghiệp” hàng năm.

- Các chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên

Đề xuất Trường Đại học Đồng Nai và các đối tác trường Đại học Đài Loan, Hàn Quốc đã ký kết hợp tác hỗ trợ triển khai các chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên.

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học

Tăng cường hiệu quả của các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học như tổ chức và tham gia các chương trình hội thảo chuyên đề văn hóa, giảng dạy, chuyên đề kinh tế – xã hội ; phối hợp với các doanh nghiệp nước ngoài tổ chức cho sinh viên thực tập, kiến tập cuối khóa...

- Giao lưu văn hóa

Tăng cường phối hợp với các tổ chức thuộc chức Liên hiệp hữu nghị các nước Tỉnh Đồng Nai tổ chức các sự kiện kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ hữu nghị Việt Nam

– Hoa Kỳ, Việt Nam – với các nước Asian, giao lưu văn hóa, văn nghệ, các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.8. Công tác xã hội

2.8.1. Mục tiêu

- **Giai đoạn 2023 – 2027**, tiếp tục duy trì và phát triển truyền thống của khoa trong các hoạt động cộng đồng, như: hoạt động thiện nguyện cuối năm; trao quà cho các em nhỏ mồ côi dịp trung thu; trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp tết nguyên đán, tích cực tham gia chương trình “Mùa hè xanh”; tham gia hiến máu nhân đạo...

- Tăng cường gắn kết với địa phương, phục vụ cộng đồng và hợp tác doanh nghiệp qua các chương trình khoa tổ chức (tối thiểu 5 chương trình hoạt động/ năm).

2.8.2. Giải pháp

- Khuyến khích, động viên người học tham gia, nâng cao ý thức hoạt động phục vụ cộng đồng và tạo các điều kiện thuận lợi để người học tích cực tham gia. Có chế độ khen thưởng, tuyên dương những tấm gương tốt, năng nổ trong công tác phục vụ cộng đồng.

- Có sự kết nối, phối hợp với chính quyền tại địa phương để cùng đồng hành thực hiện các hoạt động cộng đồng như trao quà cho người có hoàn cảnh khó khăn; chiến dịch mùa hè xanh...

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng và các tỉnh lân cận để tổ chức hiệu quả các chương trình ngoại khoá, chương trình phát triển kỹ năng, phát triển ngoại ngữ, giao lưu văn hoá, kiến tập, thực tập nghề nghiệp.

- Phát huy hiệu quả vai trò của cựu người học trong gắn kết địa phương, doanh nghiệp, thực hiện các hoạt động kỹ năng nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng;

- Thúc đẩy vai trò của doanh nghiệp đối với các hoạt động của khoa, đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng.

- Xúc tiến ký kết, hợp tác dài hạn cùng các đơn vị lớn, uy tín (Vietcombank HCM, BIDV Đông Sài Gòn,...). Các hoạt động hợp tác đa dạng: tài trợ, trao học bổng, tuyển dụng – thực tập, tham quan doanh nghiệp, đào tạo ngắn hạn. Số lượng đối tác là doanh nghiệp tăng hàng năm với tổng tài trợ cho các hoạt động ngày càng tăng.

- Xây dựng trang chia sẻ thông tin việc làm, có sự tương tác thường xuyên giữa doanh nghiệp với sinh viên trong hoạt động tuyển dụng thực tập, việc làm thông qua cổng thông tin, các sự kiện đồng tổ chức định kỳ hàng năm

2.8.3. Bảng kế hoạch cụ thể

Nội dung	2023	2024	2025	2026	2027
Hoạt động cộng đồng	Tổ chức ít nhất 5 chương trình/năm	Tổ chức ít nhất 5 chương trình/năm	Tổ chức ít nhất 5 chương trình/năm	Tổ chức ít nhất 5 chương trình/năm	Tổ chức ít nhất 5 chương trình/năm
Hoạt động hợp tác với	Tổ chức ít nhất 2 chương	Tổ chức ít nhất 2 chương	Tổ chức ít nhất 2 chương	Tổ chức ít nhất 2 chương	Tổ chức ít nhất 2 chương

doanh nghiệp	trình/năm	trình/năm	trình/năm	trình/năm	trình/năm
Hoạt động Hỗ trợ	- Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho đơn vị thực hiện các chương trình theo kế hoạch. - Doanh nghiệp hỗ trợ đơn vị nhận thực tập sinh; trao các suất học bổng cho người học có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với khoa tổ chức các buổi diễn thuyết hướng nghiệp, cử thuyết trình viên tại các buổi tham quan ngoại khóa, kiến tập. - Các chính quyền địa phương tại địa phương hỗ trợ, đồng hành cùng khoa thực hiện các hoạt động thiện nguyện tại địa phương.				

2.9. Cơ sở vật chất

2.9.1. Mục tiêu

- Đề xuất với nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo tại khoa. Mục tiêu đến năm 2027, xây dựng cơ sở vật chất tại cơ sở 3 hiện đại, khang trang, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của viên chức và người học tại khoa, như: xây dựng bãi giữ xe cho người học; tu sửa ký túc xá cho sinh viên; Xây dựng căng tin phục vụ viên chức và người học tại cơ sở 3; hoàn thiện phòng máy tính thực hành tại cơ sở 3;...

- Đến năm 2027, hoàn thiện tài liệu, giáo trình, sách tham khảo chuyên ngành khối kinh tế tại thư viện cơ sở 3, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giảng viên, người học.

- Đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu chuyên ngành kinh tế phục vụ hoạt động giảng dạy các loại hình đào tạo đồng thời phát triển hình thức đào tạo trực tuyến.

2.9.2. Giải pháp

- Thực hiện phối hợp với phòng TCHC&QT rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại cơ sở 3 định kỳ 2 lần/năm để bảo trì, tu sửa, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy – học và thanh lý đối với những thiết bị không còn khả năng sử dụng.

- Cần sự hỗ trợ từ nhà trường trang bị 1 phòng chuyên dụng dạy trực tuyến gồm: 1 màn hình tương tác lớn, 1 TV lớn, micro không dây, webcam, đường truyền Internet tốc độ cao.

- Triển khai cải tạo, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng khu tập luyện thể dục thể thao, các công trình phúc lợi khác trong khuôn viên trường đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện và sinh hoạt của viên chức, người lao động và người học.

2.9.3. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo tại cơ sở 3 giai đoạn 2023 – 2027

Nội dung	Số lượng & Địa điểm	Hoạt động	Đội tượng phục vụ	Trang thiết bị
Phòng máy tính thực hành	5 phòng máy tính dạy thực hành Tại dãy nhà D	Dạy-học các học phần có thực hành: “ứng dụng trên phần mềm kế toán”; “Kế toán và khai báo thuế”	GV-SV Khoa Kinh tế	- Máy tính: 36 máy/ phòng - Máy lạnh: 2 máy/ phòng - Máy chiếu: 1 máy/phòng - Phần mềm chuyên môn - Hệ thống âm thanh - Đường chuyển Internet tốc độ cao.
Phòng chuyên dùng dạy trực tuyến	01 phòng dạy học Tại dãy nhà B	Chuyên dùng để dạy trực tuyến	GV-SV Khoa Kinh tế	1 màn hình tương tác, 1 TV kết nối với màn hình tương tác, 1 mic không giây, 1 Camera ghi hình và ghi tiếng, 1 giá để Laptop khi thuyết trình
Thư viện	1 phòng Tư liệu ở Hội trường 500	Đọc sách, tư liệu tham khảo phục vụ dạy- học, nghiên cứu	GV-SV Khoa Kinh tế	Các tủ sách, bàn ghế, máy vi tính có kết nối internet tốc độ cao để truy cập thư viện số, 1 máy in, máy photo, 2 máy lạnh, các sách, tài liệu chuyên ngành khối kinh tế.
Phòng tập thể thao	1 phòng tại cs3 (cải tạo)	Hoạt động thể thao	Viên chức, sinh viên Khoa Kinh tế	Các thiết bị, dụng cụ thể thao...
Bãi đỗ xe cho sinh viên	1 bãi có mái che	Giữ xe	Sinh viên	Xây dựng bãi có mái che, có làn ngăn cách xe đỗ ngăn nắp, có máy quẹt thẻ xe, camera giám sát xe...
Hỗ trợ của nhà trường và các tổ	- Thực hiện xây dựng nhà để xe; căngtin; cải tạo ký túc xá phục vụ người học.			

chức doanh nghiệp	- Hỗ trợ trang thiết bị, tài liệu, tư liệu...
-------------------	---

2.10. Công tác đảm bảo chất lượng

2.10.1. Mục tiêu

Xây dựng thương hiệu Khoa Kinh tế là địa chỉ uy tín trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng quản trị đại học, công nghệ số hoạt động quản lý cấp khoa, có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hoạt động hiệu quả. Mục tiêu hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng theo kế hoạch của Nhà trường.

2.10.2. Nhóm giải pháp

Phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản trị khoa, lưu trữ dữ liệu trên Google Drive; trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác Tự đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế.

Tiếp tục thực hiện công tác dự giờ, đánh giá giờ dạy mỗi kỳ để kiểm tra năng lực giảng viên, triển khai lấy ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên, góp ý, rút kinh nghiệm theo nhóm chuyên môn để cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện lấy ý kiến khảo sát của Nhà tuyển dụng cũng như các cơ quan, doanh nghiệp bằng hình thức google forms, qua đó rút kinh nghiệm để cập nhật, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, phương pháp giảng dạy nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu việc làm của xã hội.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa kinh tế dnu

- Chỉ đạo viên chức, người học thuộc khoa thực hiện theo chiến lược phát triển khoa.
- Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện.
- Xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện có hiệu quả chiến lược khoa.
- Thực hiện các chế độ báo cáo nhà trường về mọi hoạt động của khoa.
- Thực hiện tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu nhà trường nhằm hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra.
- Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu chiến lược của khoa.

3.2. Trách nhiệm của chuyên viên thuộc khoa

- Thực hiện nghiêm chỉnh các mục tiêu chiến lược đề ra.
- Triển khai, phổ biến chiến lược phát triển khoa cho người học.
- Khắc phục khó khăn, tận tụy và trách nhiệm với công việc, đảm bảo thực hiện kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và chất lượng công việc.
- Tham mưu với lãnh đạo khoa xây dựng, soạn thảo các văn bản, báo cáo Nhà trường.
- Hỗ trợ lãnh đạo khoa trong công tác quản lý người học thuộc khoa.
- Nghiêm túc chấp hành mọi nội quy, quy định của khoa và Nhà trường.

3.3. Trách nhiệm của giảng viên thuộc khoa

- Thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ quy định của giảng viên được quy định trong các văn bản của Đảng, Nhà nước, Nhà trường.

- Chủ động, tích cực tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng thực tế, hợp tác quốc tế và hợp tác với các đơn vị sử dụng nhân lực để cải tiến chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; kiểm tra đánh giá các học phần do mình thực hiện, nhằm đảm bảo đạt tối thiểu các yêu cầu sau:

+ Giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, khả năng phân tích, thống kê, tổng hợp và biết xây dựng phương pháp giải quyết vấn đề một cách tối ưu nhất.

+ Giúp người học có đủ kiến thức trọng tâm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, thái độ làm việc chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề. Quản lý thời gian và xây dựng được kế hoạch làm việc theo mô hình PDCA, 5S, các công cụ quản lý hiệu quả.

3.4. Trách nhiệm của người học thuộc khoa

- Tuân thủ nội quy, quy định của khoa, Nhà trường và pháp luật Nhà nước.

- Nghiêm túc học tập, nghiên cứu và tích cực, chủ động tìm hiểu, tra cứu tài liệu, văn bản liên quan đến việc học tập.

- Tự xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện cụ thể để đạt được kết quả cao trong quá trình học tập tại khoa. Không để bị động, bị cảnh báo kết quả học tập.

- Thường xuyên theo dõi các thông báo của khoa, Nhà trường đăng trên các kênh website, facebook khoa...

- Tham gia đánh giá, góp ý, cải tiến chất lượng phục vụ, dạy học của khoa và Nhà trường.

3.5. Trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị liên quan

- Hỗ trợ khoa giải quyết các thủ tục hành chính, chế độ, chính sách cho viên chức và người học thuộc khoa.

- Phối hợp với khoa hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

3.6. Các doanh nghiệp

- Hỗ trợ, giúp đỡ khoa trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình ngoại khóa, kiến tập, thực tập nghề nghiệp, cho người học.

- Góp ý xây dựng chuẩn đầu ra, tham gia kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm, xem xét, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp.

- Tham gia các chương trình tọa đàm, hội thảo, xây dựng các chuyên đề để chia sẻ kinh nghiệm thực tế với người học.

Trên đây là chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2027 của Khoa Kinh tế. Tập thể viên chức, người học thuộc Khoa rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ban Giám hiệu Nhà trường để hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra trong thời gian tới.

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Thị Ngọc Bích

